

LSD

X026

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ XÃ HÀM CHÍNH

HÀM CHÍNH

25 NĂM
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
(1975 - 2000)

Tháng 11 năm 2007

LỜI NÓI ĐẦU

Năm 2003, Đảng bộ xã Hàm Chính xuất bản tập lịch sử "*Hàm Chính - truyền thống cách mạng kiên cường (1930 - 1975)*" viết về thời kỳ từ năm 1930 Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân ta đấu tranh giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám 1945 và kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ giành thắng lợi. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 12 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Bắc, Đảng ủy xã Hàm Chính biên soạn lịch sử truyền thống giai đoạn 1975 - 2000. Đến nay, tập lịch sử "*Hàm Chính 25 năm xây dựng và phát triển 1975-2000*" đã hoàn thành và được phép xuất bản, ra mắt bạn đọc.

Hòa chung với cuộc tấn công và nổi dậy mùa Xuân 1975 lịch sử, quân và dân Hàm Chính dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã đã liên tục tấn công địch. Ngày 09/4/1975, Hàm Chính được giải phóng, góp phần giải phóng hoàn toàn huyện Hàm Thuận và tỉnh Bình Thuận.

Sau giải phóng, hậu quả của hai cuộc chiến tranh để lại rất nặng nề. Nhiều nhà cửa, cơ sở sản xuất bị tàn phá; nhân-vật-tài lực bị cạn kiệt, gia đình

ly tán, ruộng vườn bị bỏ hoang, chất độc, bom mìn còn vương vãi nhiều nơi, đe dọa đến tính mạng người dân trong xã hàng ngày, hàng giờ. Thù trong giặc ngoài vẫn rình rập chống phá chính quyền cách mạng mới hình thành, tình hình an ninh trật tự diễn biến phức tạp.

Sau khi giải phóng, Ủy ban cách mạng lâm thời xã Hàm Chính được thành lập để tiếp quản và quản lý, điều hành xã hội ở địa phương. Trước tình hình trên, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Hàm Thuận (nay là Huyện ủy Hàm Thuận Bắc), Đảng bộ xã Hàm Chính tập trung củng cố, xây dựng chính quyền, đoàn thể từ xã đến thôn, xóm dân cư. Bên cạnh đó, Đảng ủy đề ra các giải pháp, biện pháp nhằm khôi phục lại sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Triển khai cuộc vận động thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng, chống đói, chống bệnh tật, phát động phong trào xây dựng nếp sống mới trong nhân dân. Thực hiện chính sách khoan hồng của Đảng, vận động ngụy quân, ngụy quyền ra trình diện với chính quyền cách mạng. Tổ chức lực lượng vũ trang, lực lượng dân quân cùng quần chúng nhân dân truy quét những phần tử ngoan cố không chịu đầu thú, bảo vệ cuộc sống an bình cho nhân dân.

Đại hội VI Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, xóa bỏ cơ chế hành chính, quan liêu bao cấp, đưa đất nước ta thoát khỏi khủng hoảng, từng bước hội nhập quốc tế. Từ đó tiếp tục ổn định hệ thống chính trị, kinh tế xã hội tăng trưởng, có tích lũy, đưa tỷ trọng xuất khẩu ngày càng cao; văn hóa xã hội mang đậm đà bản sắc dân tộc, an ninh quốc phòng vững chắc, tạo đà cho đất nước hội nhập và phát triển. Trong xu thế tất yếu đó, Hàm Chính là một xã anh hùng, trải qua những chặng đường xây dựng và phát triển không tách rời bối cảnh lịch sử và thành tựu của đất nước nói chung, địa phương nói riêng. Qua một phần tư thế kỷ, kể từ sau ngày giải phóng, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tích cực thực hiện chủ trương của Đảng, quân và dân Hàm Chính đã vượt qua khó khăn, khắc phục hậu quả chiến tranh, góp phần xây dựng xã hội ổn định, phát triển toàn diện.

Trong quá trình thực hiện biên soạn tập lịch sử cùng với tài liệu lưu giữ được, Tổ biên soạn lịch sử xã Hàm Chính đã được các đồng chí lãnh đạo, cán bộ và nhân dân đóng góp nhiều ý kiến về chặng đường củng cố, xây dựng và phát triển của xã Hàm Chính từ năm 1975 đến năm 2000. Tuy nhiên, nhiều tư liệu

thành văn, hình ảnh vẫn chưa được sưu tầm một cách đầy đủ và trí nhớ của nhiều nhân chứng lịch sử cũng không đầy đủ, khả năng chuyên môn về công tác biên soạn, tổng kết lịch sử còn nhiều hạn chế, nên không thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Đến nay tập lịch sử đã hoàn thành, Đảng ủy xã xin giới thiệu đến các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã về tập: *"HÀM CHÍNH - 25 NĂM XÂY DỰNG & PHÁT TRIỂN"*, giai đoạn 1975-2000. Đảng ủy xã Hàm Chính rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp, bổ sung để nội dung này được hoàn chỉnh hơn vào dịp tái bản.

Xin chân thành cảm ơn !

ĐẢNG ỦY XÃ HÀM CHÍNH

CHƯƠNG I

HÀM CHÍNH SAU NGÀY GIẢI PHÓNG (4/1975 - 1976)

I - TÌNH HÌNH SAU NGÀY GIẢI PHÓNG

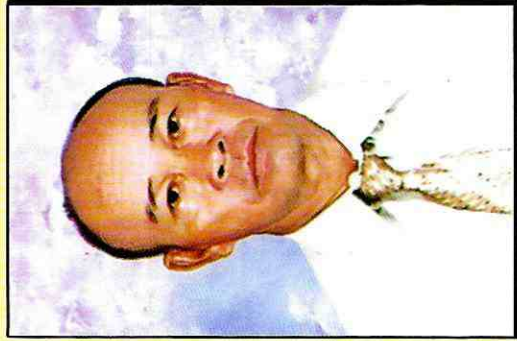
Những ngày tháng 3 năm 1975, quân dân ta trên toàn miền Nam tiến công và nổi dậy giành được nhiều chiến thắng vang dội. Chiến thắng Buôn Mê Thuột mở đầu chiến dịch Tây Nguyên, tiếp đến chiến dịch Huế - Đà Nẵng và đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Ở Hàm Thuận, ngày 8/4/1975, Chi khu Thiện Giáo của Ngụy đóng tại Ma Lâm được giải phóng đã làm rung chuyển hệ thống đồn bót địch trên tuyến đường 8, đường Quốc lộ số 1 và tuyến ven thị xã Phan Thiết. Tiểu đoàn 482, bộ đội địa phương tỉnh Bình Thuận, cùng với lực lượng du kích xã đã tiến đánh giải phóng ấp Tầm Hưng, An Phú, Bình Lâm, đồng thời vây ép ấp Bình An buộc bọn địch ở đây phải tháo chạy về ấp Tân Điền, xã Tân Phú Xuân. Đến 15 giờ ngày 9/4/1975, xã Hàm Chính được hoàn

toàn giải phóng. Nhân dân trong xã nô nức, phấn khởi đón chào cách mạng. Một số nguy quân, nguy quyền đào bỏ ngũ trở về địa phương.

Sau tháng 4 năm 1975, xã Hàm Chính và Hàm Hưng có 5 ấp: Bình An, Bình Lâm, An Phú, Văn Giáo và Tầm Hưng. Thực hiện chủ trương tiếp quản, ổn định tình hình địa phương của Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận, lãnh đạo xã phân công cán bộ vào quản lý từng ấp. Đồng chí Huỳnh Thị Hai, Nguyễn Thanh Hùng và ông Ung Thanh Gương phụ trách ấp Bình An; đồng chí Nguyễn Văn Xi, đồng chí Nguyễn Thái Sơn, Huỳnh Văn Hiệp tiếp quản ấp Bình Lâm; đồng chí Ngô Minh Tư, anh Phan Ngọc Thanh, đồng chí Đặng Thị Ánh, đồng chí Lê Văn Bình, Nguyễn Văn Bình tiếp quản ấp An Phú, Văn Giáo và Tầm Hưng. Lúc bấy giờ đồng chí Ngô Minh Tư làm Bí thư xã Hàm Chính, đồng chí Huỳnh Thị Hai được chỉ định làm Chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời xã.

Những ngày đầu mới giải phóng, ven Phan Thiết vẫn còn địch chiếm đóng. Từ ngày 8 đến ngày 16/4/1975, chúng vẫn điên cuồng chống lại cuộc tấn công của cách mạng. Pháo binh địch trên núi TàDôn, Lầu Ông Hoàng bắn vào các ấp An Phú, Bình Lâm,



Đồng chí Ngô Minh Tư
Bí thư chi bộ xã
(10/1974 - 7/1975).



Đồng chí Bùi Thanh Minh
Bí thư Chi bộ - Chủ tịch UBND xã
(10/1975 - 11/1976).

Bình An. Nhiều tốp máy bay ném bom, làm chết người, gia súc và hư hại một số nhà cửa của nhân dân tại các ấp trên, gây hoang mang, lo sợ địch tái chiếm trở lại. Lực lượng bộ đội tỉnh đóng chốt tại địa phương kịp thời cùng cán bộ xã, một mặt động viên nhân dân yên tâm, mặt khác hướng dẫn cho nhân dân tổ chức phòng chống phi pháo của địch, tránh thiệt hại.

Ngày 05/05/1975, đồng chí Ngô Minh Tư đại diện lãnh đạo xã dẫn đầu đoàn đại biểu nhân dân xã Hàm Chính- Hàm Hưng về dự lễ mít-ting mừng chiến thắng do huyện tổ chức tại Sông Trao-Ma Lâm (cùng các xã Ma Lâm, Hàm Phú, Hàm Trí). Tại lễ mừng chiến thắng, mừng kỷ niệm lần thứ 85 sinh nhật Bác Hồ (19/05/1890-19/05/1975), Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời huyện Hàm Thuận ra mắt nhân dân toàn huyện. Từ đây hệ thống ủy ban quân quản chuyển sang thành ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời. Sau ngày bầu cử Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất, hệ thống chính quyền từ tỉnh, huyện đến xã, phường, thị trấn toàn miền Nam đổi thành "ủy ban nhân dân".

Ngày 25/5/1975, thực hiện chỉ đạo của Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận, xã Hàm Chính - Hàm Hưng được phân chia thành 2 xã. Đồng chí Bùi Thanh Minh được huyện điều về làm Bí thư chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban Cách mạng lâm thời xã Hàm Chính, đồng chí Huỳnh Thị Hai phụ trách Hội Phụ nữ, đồng chí Nguyễn Thái Sơn phụ trách Xã đội trưởng, ông Đồng Văn Sáu làm Trưởng Công an, ông Nguyễn Thanh Hùng phụ trách Đoàn Thanh niên. Trụ sở Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời xã đóng tại Trường tiểu học ấp Bình An.

Thời gian sau, xã Hàm Chính có thay đổi một số cán bộ. Huyện đội điều đồng chí Nguyễn Văn Sơn về làm Xã đội trưởng, thay đồng chí Nguyễn Thái Sơn. Đồng chí Nguyễn Thị Xanh thay đồng chí Huỳnh Thị Hai phụ trách Hội Phụ nữ. Đồng chí Nguyễn Thái Sơn phụ trách Xã đoàn thay đồng chí Nguyễn Thanh Hùng. Xã Hàm Chính gồm có 2 thôn: Bình Lâm (cả khu I), Bình An (cả Mỹ Thạnh - Ninh Thuận) với số dân 3819 người. Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời xã lúc này chuyển về sân bóng xã Hàm Chính và xây dựng trụ sở mới. Trụ sở làm bằng tranh tre vách đất và huy động đóng góp

công lao động từ nhân dân trong xã. Đầu năm 1976, trụ sở xã được xây dựng lại tại địa điểm phía Nam sân bóng ⁽¹⁾.

Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời xã mới thành lập đứng trước khó khăn chồng chất. Hậu quả chiến tranh để lại rất nặng nề. Bao gia đình ly tán, ruộng vườn bỏ hoang, bom đạn còn vương vãi, đồn bót, rào gai tua tủa, an ninh trật tự diễn biến phức tạp. Thực hiện chủ trương của trên, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời xã bắt tay vào thực hiện công việc ổn định cuộc sống cho nhân dân. Trước mắt, xã tổ chức đăng ký, học tập cải tạo số ngụ quân, ngụ quyền sau ngày giải phóng từ các nơi khác trở về địa phương, ra trình diện chính quyền cách mạng. Số không nợ máu với nhân dân, ta tổ

(1) Ở xã Hàm Hưng do đồng chí Ngô Minh Tư làm Bí thư chi bộ, đồng chí Hai Giác làm Chủ tịch, đồng chí Phan Ngọc Thanh - Phó Chủ tịch, đồng chí Lê Văn Bình - Công an, đồng chí Nguyễn Văn Bình - Xã đội trưởng, đồng chí Phạm Thị Huệ - Phụ trách Thanh niên, đồng chí Nguyễn Thị Ba - Phụ trách Phụ nữ. Trụ sở Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời đóng tại trạm hộ sinh gần chùa An Phú. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời hoạt động cho đến lúc sát nhập về với xã Hàm Chính. Ngoài ra, các ông Lê Văn Nhã, Phạm Hữu Ích, Lê Văn Nhân cũng tham gia công tác trong Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời xã Hàm Hưng. Xã Hàm Hưng gồm có 3 thôn: An Phú, Tâm Hưng, Văn Giáo với số dân khoảng 3.500 người.

chức học tập tại 3 khu vực: nhà thờ Tầm Hưng, vườn Đào gần đồn Bình Lâm và Trường cấp I Bình An. Các đồng chí Nguyễn Minh - cán bộ Huyện đội, Lê Văn Bình - Công an Hàm Hưng, Bùi Thanh Minh- Chủ tịch xã Hàm Chính tổ chức và chủ trì học tập. Trong thời gian trình diện học tập, ban đêm họ tập trung ngủ tại địa điểm quy định (như thôn Bình An thì tập trung tại trường Bình An). Mục đích quản lý nhằm làm cho họ không có điều kiện hoạt động, móc nối để chống lại chính quyền cách mạng; mặt khác tránh việc thanh toán trả thù cá nhân, nhằm gây tiếng xấu cho cách mạng, làm mất trật tự trị an thôn xóm. Những đối tượng khác được chuyển về trên tập trung học tập theo quy định. Ta tổ chức học tập chính sách 10 điểm của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Trong thời gian cải tạo, một số đối tượng có nhiều nợ máu với nhân dân, nhưng không chịu ăn năng hối cải, buộc chính quyền phải đưa ra xét xử. Sau khoảng thời gian học tập cải tạo, một số người được chính quyền cách mạng và nhân dân trả quyền công dân. Số còn lại tiếp tục quản chế và được chính quyền cách mạng đưa ra nhân dân bình xét, để trả quyền công dân cho họ theo từng đợt.

Bên cạnh đó, ta tiếp tục vận động gia đình có thân nhân theo chế độ cũ còn lẫn trốn ra trình diện để được hưởng chính sách khoan hồng của cách mạng. Ta cũng tổ chức truy quét số lẫn trốn, ngoan cố không chịu trình diện. Chiều ngày 2/9/1975, nhân dịp Quốc khánh, trong lúc ta tổ chức lễ kỷ niệm thì được tin báo có tàn quân xuất hiện ở khu vực Xóm Rờ. Lực lượng du kích xã phát hiện địch đi vào khu vực bố phòng bị nổ mìn, chết 3 tên. Ta tổ chức truy kích bắt 3 tên, tiêu diệt 2 tên khác, thu 5 khẩu súng các loại. Sau đó lực lượng du kích phối hợp cùng lực lượng bộ đội huyện, truy quét bắt thêm 3 tên, bắn 1 tên bị thương. Ở Tầm Hưng, du kích cũng truy quét ở khu vực Sông Cái gần bến Tầm Tượng, bắt được 3 tên, thu vũ khí.

Lãnh đạo xã triển khai các công việc nhằm bảo đảm cho nhân dân đi lại sản xuất. Ngoài ra ta còn tổ chức thu gom vũ khí, phương tiện chiến tranh, văn hóa phẩm đồi trụy; lấp hố bom, phá, gỡ dây thép gai, bom mìn, vũ khí, phương tiện chiến tranh mà địch cài đặt tại các đồn bót, vành đai ấp chiến lược. Xã còn vận động nhân dân trước đây đã tháo gỡ các thanh tà vẹt đường xe lửa, nay cần giao nộp lại để Nhà nước làm đường tàu thống nhất Bắc Nam.

II - KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

Thực hiện Chỉ thị 02 của Khu ủy khu VI, chính quyền xã Hàm Chính đã vận động nhân dân về ruộng đất cũ sản xuất, sinh sống. Với phương châm tự cung, tự cấp, nông dân tiến hành sản xuất góp phần ổn định cơ bản đời sống tại địa phương. Ngày 25/8/1975, thực hiện quyết định của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, xã Hàm Chính tổ chức đổi tiền chế độ Sài Gòn, phát hành tiền mới tại 3 địa điểm: An Phú, Bình Lâm và Bình An. Đợt đổi tiền này tỉ hối 500 đồng tiền Sài Gòn bằng 1 đồng Ngân hàng Việt Nam, áp dụng thống nhất trên toàn miền Nam. Mỗi hộ sau khi quy đổi, nếu số tiền có trên 100 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam thì chỉ nhận 100 đồng/hộ. Phần còn lại gửi tiết kiệm để lần lượt rút về sử dụng. Đây là biện pháp nhằm ngăn chặn việc sử dụng tiền gây lũng đoạn thị trường, đầu cơ tích trữ và các hoạt động chống phá cách mạng...

Về giáo dục, sau tháng 4 năm 1975, toàn xã chỉ có một trường cấp I Bình An. Với quan điểm không để con em thất học, xã đã vận động nhân dân đóng góp công sức sửa chữa lại trường lớp. Khi mở lại

Trường cấp I Bình An, ta vận động 6 giáo viên đã dạy tiểu học trước giải phóng ra lớp, để kịp ngày khai giảng năm học đầu tiên vào ngày 05/09/1975. Ở Tâm Hưng, ta mở lại Trường cấp I Văn Giáo.

Thanh - Thiếu niên không trong độ tuổi đi học cấp I, ta vận động tham gia học các lớp bổ túc văn hóa, chống mù chữ. Phong trào học bổ túc văn hóa rất sôi nổi. Trên địa bàn các thôn đều có các lớp học bổ túc văn hóa. Người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ. Lúc bấy giờ, công tác giáo dục xã Hàm Chính do anh Dân cán bộ huyện biệt phái về phụ trách. Sau này khi anh Dân chuyển về huyện, công tác Bổ túc văn hóa và chống mù chữ do chị Nguyễn Thị Dư đảm nhiệm.

Các năm sau, lãnh đạo xã tiếp tục vận động nhân dân tham gia xây dựng trường lớp. Năm học 1976 - 1977, khắp các thôn trong xã đều có phân hiệu trường cấp I bằng tranh tre, bảo đảm cho con em học tập. Số giáo viên được tăng cường từ các địa phương khác đến. Sau này giáo viên miền Bắc tình nguyện được bổ sung về dạy tại xã. Từ đây trường cấp I Bình An được nâng lên thành cấp I - II, do thầy Lương làm Hiệu trưởng.

Trong giai đoạn này, xã bắt đầu hình thành lớp Mẫu giáo. Tầm Hưng có 3 lớp do cô Thông, cô Tuyết, cô Lệ đứng lớp. Sau đó, các thôn Bình Lâm, Hội Nhơn, An Phú, Bình An đều có lớp mẫu giáo. Hiệu trưởng Trường Mẫu giáo là chị Nguyễn Thị Ngọc Chiêu. Phụ cấp cho giáo viên Mẫu giáo chủ yếu là ngân sách của xã.

Về y tế, xã tiếp quản trạm xá Bình An và An Phú. Việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong khu vực sau ngày giải phóng không bị gián đoạn. Trạm xá Bình An được củng cố, thực hiện chăm sóc sức khỏe và công tác hộ sinh. Lúc đầu, trạm y tế do chị Cảnh (y tá của trạm trước đây) phụ trách, sau đó đồng chí Nguyễn Thị Bông thay. Trạm xá An Phú (tại trung tâm y tế huyện hiện nay) do đồng chí Lê Thị Lãnh phụ trách.

Tháng 11/1975, Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận tổ chức chia cấp ruộng đất cho nhân dân trong huyện. Sau khi rút kinh nghiệm về chỉ đạo điểm tại xã Hàm Thắng, xã Hàm Chính tổ chức các tổ tự quản theo xóm, trong từng thôn. Đây là hình thức vận động gọi là tổ đoàn kết sản xuất. Thông

qua những tổ tự quản bình nghị ⁽¹⁾ về từng hộ gia đình, làm cơ sở cho Nông hội xã tiến hành xét chia cấp ruộng đất với tinh thần nhường cơm sẻ áo. Xã tổ chức nhiều tổ công tác điều tra nắm lại ruộng đất. Mặt khác, vận động nhiều hộ hiến điền cho chính quyền như ông Ba Nhả, ông Tám Bá, ông Hai Thái, ông Sáu Thu, ông Huỳnh Đào... Đồng thời ta trưng thu ruộng vắng chủ và một số ruộng nhà chung, nhà chùa, tịch thu ruộng của địa chủ ⁽²⁾ để chia cho nông dân, thực hiện người nông dân có ruộng cày. Đây là một chủ trương chính sách lớn được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Tháng 10 năm 1975, theo chỉ đạo của Huyện ủy Hàm Thuận, xã Hàm Chính sáp nhập với xã Hàm Hưng thành lập xã Hàm Chính. Địa giới xã Hàm Chính lúc này gồm các thôn An Phú, Tầm Hưng, Văn Giáo (cả xóm Nà Bồi), Bình Lâm (cả Hội Nhơn và Khu 1), Bình An (cả Mỹ Thạnh, Ninh Thuận). Đồng chí Bùi Thanh Minh làm Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Phạm Hữu Ích làm

(1) Bình nghị: hình thức họp các gia đình để xem xét, chia ruộng đất cho từng hộ.

(2) Ông Ba Dĩ, ông Nguyễn Chài...

Phó Chủ tịch, đồng chí Lê Văn Nả làm Ủy viên Ủy ban phụ trách tài chính, đồng chí Nguyễn Văn Sơn làm Phó Chủ tịch phụ trách Nội chính, đồng chí Nguyễn Thái Sơn làm Xã Đội trưởng, đồng chí Lê Văn Bình - Trưởng Công an. Lực lượng du kích tập trung có 1 trung đội, được trang bị vũ khí. Trụ sở Ủy ban nhân dân đóng tại vị trí sân bóng xã. Ở mỗi thôn đều có Thôn trưởng điều hành công việc theo chỉ đạo của xã ⁽¹⁾. Từng thôn thành lập tiểu đội du kích.

Về tổ chức Đảng, đến đầu năm 1975, xã Hàm Chính có một chi bộ bên ngoài và 3 chi bộ mật bên trong gồm 18 đảng viên. 3 chi bộ mật bên trong do chi bộ bên ngoài thống nhất lãnh đạo ⁽²⁾. Sau ngày

(1) - Thôn Bình An - Mỹ Thạnh: ông Huỳnh Văn Bá làm Trưởng thôn, sau đó ông Nguyễn Thanh Tùng thay.

-Thôn Bình Lâm - Khu I: bà Nguyễn Thị Sương, sau đó ông Trần Minh Công.

-Thôn An Phú: ông Văn Công Cừ.

-Thôn Tâm Hưng: ông Tư Dũng.

-Thôn Văn Giáo: ông Nguyễn Văn Bảy.

Khi ghép thôn An Phú - Văn Giáo, ông Văn Công Cừ làm Trưởng thôn.

(2) - Chi bộ bên ngoài có 6 đảng viên

- 3 chi bộ mật bên trong gồm:

+ Chi bộ mật thôn Bình Lâm có 3 đảng viên, bà Nguyễn Thị Mãng làm Bí thư.

+ Chi bộ mật thôn Bình An - Mỹ Thạnh có 6 đảng viên, đồng chí Bùi Kiến làm Bí thư.

+ Chi bộ mật thôn An Phú có 3 đảng viên, bà Giác làm Bí thư.

giải phóng, các chi bộ mật bên trong và chi bộ bên ngoài nhập thành chi bộ xã. Từ năm 1976 hình thành chi bộ các thôn, toàn xã thành một Đảng bộ. Các tổ chức chính trị khác cũng mới hình thành như: Nông hội, thanh niên, phụ nữ, trong đó hoạt động sôi nổi nhất là nông hội. Tổ chức nông hội tham mưu giúp xã thực hiện việc chia cấp ruộng đất cho nhân dân, vận động nhân dân nhường ruộng đất, san sẻ để có ruộng sản xuất. Nhân dân hết sức phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ mang lại ruộng đất cho dân cày.

Đầu năm 1976, xã tổ chức các cuộc hội nghị, học tập chính sách của Chính phủ về Luật bầu cử, tổ chức đăng ký và chuẩn bị tiến hành bầu cử Quốc hội thống nhất ngày 25/04/1976. Qua học tập, nhân dân thấy được vinh dự và trách nhiệm của mình, bầu ra người quản lý điều hành nhà nước thống nhất.

Tháng 3 năm 1976, Huyện đội biệt phái đồng chí Lê Ngọc Liên về làm Xã Đội phó. Tháng 10 năm 1976, đồng chí Nguyễn Minh Hường được điều động về làm Xã Đội trưởng, tăng cường củng cố lực lượng du kích, tiến hành tổ chức các đợt truy quét bọn Fulro, tàn quân. Đồng thời, Xã đội tổ chức đăng ký và chuẩn bị cho lớp thanh niên đầu tiên của xã lên đường thi

hành nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc. Ngày 17/10/1976, xã Hàm Chính có 54 thanh niên lên đường nhập ngũ. Đây là đợt nghĩa vụ quân sự đầu tiên của xã khi nước nhà hoàn toàn giải phóng. Từ năm 1977 - 1978, mỗi năm có từ 50 đến 55 thanh niên xã Hàm Chính lên đường nhập ngũ. Năm 1979 trong cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, thực hiện lời kêu gọi của Chính phủ, Hàm Chính có 3 đoàn viên Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tình nguyện vào Quân đội bảo vệ đất nước, đó là đồng chí Phạm Thanh (thôn An Phú), đồng chí Trần Văn Bảy ⁽¹⁾ và Nguyễn Thành Phương (thôn Bình Lâm).

Tháng 4/1976 huyện lấy xã Hàm Chính làm điểm điều tra, hướng dẫn nhân dân kê khai thực hiện chính sách thương binh liệt sĩ. Qua kê khai, đối chiếu với các tiêu chuẩn, Hội đồng các cấp xét đề nghị Nhà nước công nhận gần 300 liệt sĩ và 124 Thương bệnh - binh các loại (có 9 thương binh 1/4); 07 đối tượng có công giúp đỡ cách mạng; hàng trăm người bị địch bắt tù đầy tra tấn. Ngày 12/09/1976, Hàm Chính được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, ghi nhận sự hy sinh cống hiến của

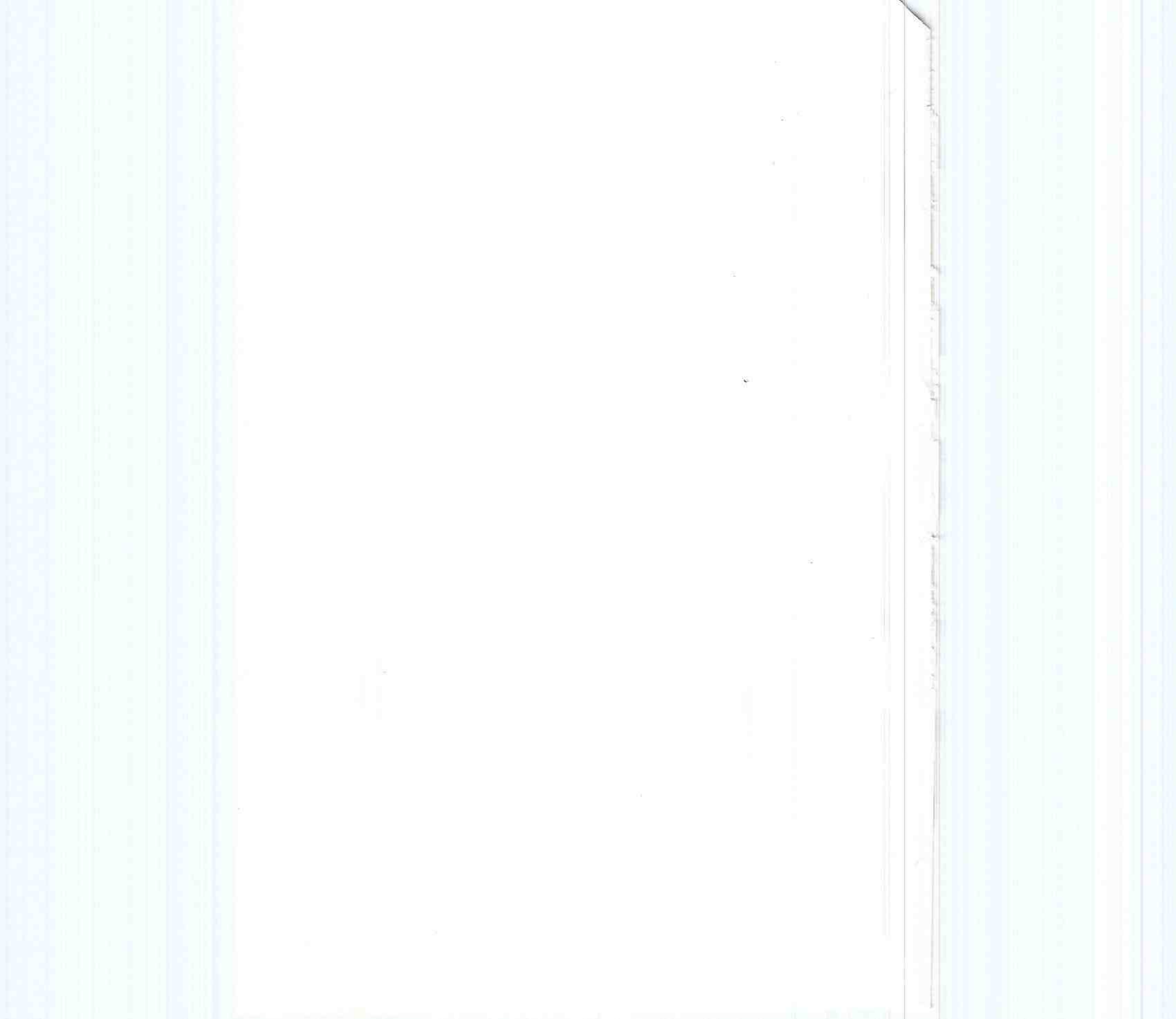
(1) Tháng 9/1979, đồng chí Trần Văn Bảy hy sinh tại Mặt trận biên giới Tây Nam.



*Đồng chí Nguyễn Bá Tường
Bí thư Đảng ủy xã
(1976 - 11/1979).*



*Đồng chí Nguyễn Thái Sơn
Chủ tịch UBND xã
(11/1976 - 3/1978).*



Đảng bộ và nhân dân xã nhà trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ xâm lược.

Bên cạnh việc đẩy mạnh sản xuất, xã cũng chú trọng đến giao thương, buôn bán. Xã đã mượn nhà ông Hai Bản (thôn Bình Lâm) làm địa điểm mở cửa hàng Hợp tác xã mua bán. Tháng 10/1976, cửa hàng Hợp tác xã mua bán xã Hàm Chính thành lập. Ông Đặng Minh Quang được bầu làm chủ nhiệm, xã viên đóng mỗi cổ phần 5 đồng.

Tháng 12/1976, xã Hàm Chính tổ chức Đại hội Đảng bộ vòng 1, khóa I. Đại hội bầu ra Ban chấp hành gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Bá Tường - Huyện ủy viên được bầu làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Nguyễn Thái Sơn - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ⁽¹⁾ ; các đồng chí Nguyễn Minh Hường, Lê Văn Bình, Nguyễn Thị Xanh, Nguyễn Thị Ba, Bùi Kiến - Ủy viên Ban chấp hành. Đại hội đã đề ra những nhiệm vụ chủ yếu là tập trung chỉ đạo sản xuất, ổn định cuộc sống cho nhân dân, xây dựng các tổ đoàn kết sản xuất. Tổ chức các tổ du kích thôn, củng cố ba đoàn thể quần chúng là Hội Phụ nữ,

(1) Chị Thu - Phó Chủ tịch; Lê Văn Bình - Phó Chủ tịch phụ trách Nội chính; ông Lương Thanh Kim - Ủy viên Thư ký; Nguyễn Minh Hường - Xã Đội trưởng.

Hội Nông dân và Đoàn Thanh niên; đẩy mạnh hoạt động văn hóa văn nghệ và phong trào học bổ túc văn hóa; thực hiện tốt trong việc thực hiện chính sách thương binh liệt sĩ... Chủ trương trên được quán triệt đến các ngành, giới trong xã ⁽¹⁾ .

Hàm Chính vốn là vùng đất mưa ít nắng nhiều, ruộng đất hàng năm trên 95% diện tích chỉ sản xuất được 1 vụ. Năm 1976 - 1977, xã chỉ có gần 40 ha ruộng sản xuất 2 vụ ở vùng Hội Nhơn, cùng một số ruộng ở Bình Lâm, Cà Tít trên tuyến mương Nhỏ Gia, suối Dọc. Diện tích còn lại cơ bản là ruộng sản xuất một vụ nước trời. Để có nước phục vụ sản xuất, xã tổ chức nhân dân tham gia đắp đập giếng Cát, mở đầu phong trào làm thủy lợi nhỏ. Tu bổ bầu Dạo (xóm Ninh Thuận) và bầu Ngân (thôn Bình An) nhằm mở rộng thêm diện tích sản xuất, khôi phục lại đất đai bị chiến tranh tàn phá. Năm 1977, xảy ra hạn hán nghiêm trọng, diện tích ruộng sản xuất lúa mùa đều bị thiệt hại. Nạn đói đe dọa, cuộc sống nhân dân vô cùng khó khăn. Xã phát động dân trồng cây mì, cây cao lương (bobo) để cứu đói.

(1) Tháng 2 năm 1976, thực hiện chủ trương của Trung ương, ba tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận và Bình Tuy sáp nhập thành tỉnh Thuận Hải.

Như vậy từ sau ngày giải phóng, chính quyền lâm thời xã được thành lập, bao nhiêu công việc mới, đặt ra nhiệm vụ cho chính quyền là làm cho nhân dân có sự ổn định, tổ chức đăng ký và cho các đối tượng nguy quân, nguy quyền học tập cải tạo, đồng thời truy quét, trấn áp bọn ngoan cố không chịu trình diện để được hưởng chính sách khoan hồng của cách mạng; khắc phục hậu quả chiến tranh, tháo gỡ bom mìn còn vương vãi; tổ chức sản xuất, tạo điều kiện cho nhân dân về ruộng đất cũ sinh sống, xây dựng một cuộc sống mới. Nhanh chóng xây dựng hệ thống chính trị từ cơ sở, thôn, xóm, nhất là 3 giới vận: Thanh niên, Phụ nữ, Nông hội. Nhờ đó, đã giúp chính quyền xã hoạt động, đạt được những thành tựu trong giai đoạn cách mạng hiện tại, góp phần giữ vững được tình hình chính trị trật tự xã hội, tổ chức nhân dân bầu cử Quốc hội thống nhất thành công; vận động nhân dân hiến ruộng đất, chia cấp cho nhân dân với tinh thần nhường cơm sẻ áo để mọi người đều có ruộng đất sản xuất. Mặt khác, tổ chức Đảng được củng cố sau ngày giải phóng và qua Đại hội vòng 1, khóa I đã đề ra các chủ trương lãnh đạo địa phương đi lên theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, nhiệm vụ đặt ra quá lớn. Cán bộ được chỉ định giữ các chức vụ quản lý chính quyền, trình độ và năng lực có nhiều mặt hạn chế. Chính quyền quản lý chủ yếu dựa vào công cụ chuyên chính là chính, nên trong công tác còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Cấp ủy có kinh nghiệm lãnh đạo trong chiến tranh, nhưng thời kỳ đầu hòa bình cũng còn nhiều công việc mới mẻ, không tránh khỏi những khó khăn, lúng túng.

CHƯƠNG II

HÀM CHÍNH ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC CẢI TẠO XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1977 - 1986)

I - CẢI TẠO QUAN HỆ SẢN XUẤT CŨ, BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG QUAN HỆ SẢN XUẤT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1977 - 1979).

1. Xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng.

Thực hiện chủ trương của Quốc hội khóa VII về xây dựng Hội đồng nhân dân và chính quyền các cấp, ngày 15/05/1977, nhân dân xã Hàm Chính cùng nhân dân trong tỉnh tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện, xã. Sau đó, đến cuối năm 1977, Đảng bộ xã Hàm Chính tổ chức Đại hội vòng 2, khóa I. Đồng chí Nguyễn Bá Tường, Huyện ủy viên tiếp tục tái đắc cử Bí thư Đảng ủy xã. Đại hội thành công góp phần chào mừng đại hội Đảng các cấp, nhất là đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, mở đầu cho cách mạng Việt Nam bước sang thời kỳ mới:

đất nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc trên con đường xây dựng Chủ nghĩa xã hội, với hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Đẩy mạnh sản xuất, chuẩn bị điều kiện thành lập các hợp tác xã nông nghiệp.

Đầu năm 1977, hạn hán xảy ra rất nghiêm trọng, tình hình sản xuất trong xã gặp nhiều khó khăn. Một số vùng ven Sông Cái (Hội Nhơn) nông dân bơm, tát cứu được một số diện tích còn các vùng khác hầu như mất trắng. Thực hiện chủ trương của trên, xã triển khai tận dụng đất đai sẵn có, vận động khai hoang, phục hóa trồng cây cao lương để cứu đói. Trong tình hình đó, phong trào tổ đoàn kết sản xuất, tổ vắn đổi công được hình thành khá mạnh. Toàn xã có 8 tổ và lấy cánh đồng Cà Tít (thôn An Phú) làm điểm xây dựng cách làm ăn của một tổ đoàn kết sản xuất, sau đó nhân rộng ra toàn xã. Thông qua tổ đoàn kết sản xuất, nhà nước cung ứng phân bón, xăng dầu cho nhân dân sản xuất. Đặc biệt là xăng dầu cho nhân dân cứu hạn vụ mùa 1977 - 1978.

Cuối năm 1977, phong trào làm thủy lợi trong Tỉnh và Huyện hết sức sôi nổi. Xã Hàm Chính cử 70 lao động làm thủy lợi ở Sông Pha (Ninh Sơn) 20



Trụ sở, sân kho Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 1.



ngày; trên 100 người làm thủy lợi tại Ba Bàu gần một tháng. Tại xã, các công trình thủy lợi nhỏ được quan tâm. Nhân dân đào đắp mương, vai đập nhỏ với hình thức hỗ trợ theo từng nhóm và tự xây dựng phục vụ, bơm tưới từng vùng. Đặc biệt từ khi xây dựng hợp tác xã, phong trào làm thủy lợi từ năm 1980 đến năm 1983 liên tục được đẩy mạnh. Các ao, bầu như Bông Dâu, Giếng Cỏ, bầu Dòng, bầu Đội 4, đập Thầy Nghệ... được xây dựng. Đây là những công trình vừa phục vụ tưới tại chỗ, vừa tích nước của hệ thống tưới hồ Sông Quao sau này.

Đầu năm 1978, Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải ban hành Chỉ thị 03, phát động quần chúng đẩy lên phong trào tăng năng suất lao động, đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kinh tế năm 1978. Huyện ủy chỉ đạo các xã quán triệt và thực hiện tốt Chỉ thị này. Đảng ủy, chính quyền xã Hàm Chính tổ chức đợt ra quân khai hoang, mở rộng diện tích chuẩn bị sản xuất. Từ ngày 12 đến ngày 13/2/1978, có khoảng 600 lao động toàn xã tham gia khai hoang được 21 ha đất khu vực Râm Tiên, Rừng Già, Rẫy Nổ, râm Bà Chín. Ngoài ra nhân dân trong xã còn làm một số đoạn giao thông trong thôn xóm.

Cũng từ giai đoạn này chủ trương của Tỉnh và Huyện, phát động quần chúng cải tạo nông nghiệp, thực hiện người cày có ruộng, đưa nông dân vào sản xuất bằng con đường làm ăn tập thể, mà bước đầu là hình thức tổ vắn đổi công, tập đoàn sản xuất, các tổ Đoàn kết sản xuất đã vận động nhân dân hăng hái thi đua sản xuất, tham gia đóng thuế nông nghiệp, bán thóc nghĩa vụ cho Nhà nước, hăng hái làm thủy lợi. Nhiều hộ nông dân đã mua sắm tư liệu sản xuất như trâu bò, xe bò, máy cày, máy bơm nước...

Thực hiện chỉ đạo của Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận :⁽¹⁾ “... nhiệm vụ sản xuất lương thực là nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu, đồng thời phát động cải tạo nông nghiệp chủ yếu 2 hình thức: Hợp tác xã và đội sản xuất, kết hợp thu mua lương thực, tuyển quân, xây dựng phát triển lực lượng Đảng, chính quyền, đoàn thể. Công an và quân sự truy quét, trấn áp bọn phản cách mạng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội”... Trong sản xuất nông nghiệp, việc tổ chức theo mô hình hợp tác xã trở thành yêu cầu cơ bản đặt ra trong giai đoạn này. Đảng ủy, chính quyền xã thành lập Ban chỉ đạo thành lập Hợp

(1) Đến tháng 6 năm 1983, huyện Hàm Thuận được phân chia thành 2 huyện Hàm Thuận Bắc và Hàm Thuận Nam. Xã Hàm Chính thuộc huyện Hàm Thuận Bắc.

tác xã nông nghiệp do đồng chí Nguyễn Bá Tường Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban. Ban chỉ đạo tiến hành vận động nhân dân vào làm ăn tập thể, thực hiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa với mô hình hợp tác xã.

Ban chỉ đạo xã phối hợp các thôn tiến hành điều tra nhân khẩu, diện tích, xác định ranh giới. Là một xã địa hình không bằng phẳng, diện tích tự nhiên 4.543 ha, trong đó 2.305 ha đất nông nghiệp. Phần lớn diện tích ruộng 1 vụ, lệ thuộc vào nước trời mưa, canh tác rất vất vả. Theo khảo sát, toàn xã có 1.982 hộ với 10.342 nhân khẩu, chủ yếu sản xuất nông nghiệp. Cán bộ xã được cử đi tập huấn và tham khảo hai Hợp tác xã Thuận Phú (xã Hàm Phú) và Thắng Bình (xã Hàm Thắng) được huyện tổ chức làm điểm. Đồng thời huyện cử cán bộ về xã hỗ trợ tổ chức vận động nhân dân học tập. Xã lấy địa bàn xóm Hội Nhon và một phần thôn Bình Lâm tổ chức thành lập Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 1. Ngày 17/02/1979, Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 1 tổ chức đại hội thành lập. Đại hội nhân dân đã bầu đồng chí Hồ Ngọc Kề làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Chót làm Phó Chủ nhiệm, đồng chí Trần Minh Công làm Trưởng Hội đồng kiểm soát, đồng chí Phan Sĩ Mùi làm Bí thư chi bộ. Đây là hợp

tác xã điểm của xã Hàm Chính, có 298 hộ với 2086 khẩu. Hợp tác xã tổ chức 10 đội sản xuất, có 8 đội sản xuất cơ bản, 1 đội ngành nghề sản xuất gạch-rèn-mộc, 1 tổ thủy lợi (gọi là Đội 202). Sau này, Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 1 tổ chức thêm 1 đội sản xuất phụ trách xứ đồng Bà Tồn (Hàm Phú). Diện tích canh tác của hợp tác xã là 319 ha, có 288 ha ruộng và được Huyện chia thêm 20 ha sản xuất để khép kín diện tích toàn vùng. Chức năng Ban quản trị Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 1 là điều hành sản xuất và kiêm quản lý hành chính - xã hội. Chính quyền thôn chính thức từ đây không còn.

Sau khi rút kinh nghiệm từ Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 1, các thôn đã tiến hành thành lập hợp tác xã. Nhân dân được học tập chủ trương, vận động làm đơn đăng ký xin vào hợp tác xã, xây dựng Điều lệ, tổ chức hóa giá tư liệu sản xuất và tiến hành đại hội. Đến tháng 4/1979, Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 6 tổ chức đại hội thành lập hợp tác xã, cũng là thôn cuối cùng trong xã hoàn thành việc xây dựng con đường làm ăn tập thể. Toàn xã Hàm Chính thành lập 6 hợp tác xã nông nghiệp, được đặt tên từ Hợp tác xã Hàm Chính 1 đến Hợp tác xã Hàm Chính 6. Địa giới hành chính và dân số các

hợp tác xã nông nghiệp tạm chia theo các khu vực như sau: Hợp tác xã Hàm Chính 2 (thôn An Phú); Hợp tác xã Hàm Chính 3 (thôn Bình An); Hợp tác xã Hàm Chính 4 (Mỹ Thạnh, Ninh Thuận, xóm Rơ); Hợp tác xã Hàm Chính 5 (thôn Bình Lâm); Hợp tác xã Hàm Chính 6 (thôn Bình Lâm cắt ra xóm Khu I). Quy mô tổ chức đội sản xuất, đội ngành nghề, Đội thủy lợi 202 từ Hợp tác xã 2 đến Hợp tác xã 6 tương tự như Hợp tác xã Hàm Chính 1 ⁽¹⁾.

(1) - Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 2, có 274 hộ/1346 khẩu, diện tích 188 ha: ông Nguyễn Văn Bảy làm Chủ nhiệm, ông Phạm Văn Tư làm Phó chủ nhiệm, đồng chí Đặng Xuân Ngự làm Trưởng Ban kiểm soát, đồng chí Trương Văn Ngân làm Bí thư chi bộ.

- Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 3, có 290 hộ/1300 khẩu, diện tích 292 ha: ông Nguyễn Thanh Tùng làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Phương và ông Bùi Tròn làm Phó chủ nhiệm, đồng chí Lê Hoài An làm Trưởng Ban kiểm soát kiêm Bí thư chi bộ.

- Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 4, có 310 hộ/1212 khẩu, diện tích 320 ha: ông Huỳnh Thiên Bá làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Cát và Đồng Văn Nam làm Phó chủ nhiệm, đồng chí Bùi Kiến Trưởng làm Ban kiểm soát kiêm Bí thư chi bộ.

- Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 5, có 285 hộ/1375 khẩu, diện tích 265 ha: ông Đoàn Văn Thạnh làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Đức làm Phó chủ nhiệm, ông Nguyễn Anh làm Trưởng Ban kiểm soát, đồng chí Đặng Minh Quang làm Bí thư chi bộ.

- Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 6, có 204 hộ/948 khẩu, diện tích 212 ha: ông Đặng Văn Dương làm Chủ nhiệm, ông Huỳnh Ngọc Đài làm Phó chủ nhiệm, đồng chí Lê Văn Bình làm Trưởng Ban kiểm soát kiêm Bí thư chi bộ.

Cuộc vận động nông dân tự nguyện vào hợp tác xã bước đầu gặp rất nhiều khó khăn. Một số hộ chần chừ, không chịu đưa tư liệu sản xuất vào hợp tác xã để hóa giá. Cá biệt có hộ không muốn vào hợp tác xã mà làm ăn riêng lẻ một thời gian để xem những hộ vào hợp tác xã làm ăn như thế nào, sau đó rồi mới quyết định có vào hợp tác xã hay không. Xã thực hiện chủ trương hóa giá tư liệu sản xuất như trâu bò, xe bò, máy bơm nước, máy cày, ruộng đất. Hầu hết các tư liệu sản xuất có giá trị tương ứng đều được đưa vào hợp tác xã để hóa giá. Hội đồng định giá từng loại tài sản một, trên cơ sở được bà con bình nghị dân chủ. Xã viên vào hợp tác xã phải đóng cổ phần hóa tư liệu sản xuất. Ruộng đất đưa vào hợp tác xã trên mức bình quân nhân khẩu, thì được hợp tác xã trả hoa lợi ruộng đất trong vòng 3 năm đầu. Các loại tư liệu sản xuất khác, khi hóa giá được tính vào tiền cổ phần đóng góp. Nếu mức đóng dư, được tính vào vụ ăn chia chính thức.

Tháng 10/1979, đồng chí Nguyễn Bá Tường chuyển về công tác ở Huyện. Đại hội Đảng bộ xã khóa II, đồng chí Trần Thanh Dậu được bầu làm Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Hồ Ngọc Kê, vừa đảm nhiệm Chủ nhiệm Hợp tác xã Hàm Chính 1 vừa giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban



*Đồng chí Trần Thanh Dâu
Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã
(2/1979 - 3/1984).*



*Đồng chí Hồ Ngọc Kê
Chủ tịch UBND - Bí thư Đảng ủy xã
(7/1981 - 5/1988).*



nhân dân xã Hàm Chính. Tổ chức bộ máy cán bộ chính quyền, đoàn thể được củng cố lại cho phù hợp với nhiệm vụ ⁽¹⁾.

II - XÂY DỰNG QUAN HỆ SẢN XUẤT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1980 - 1986).

1- Xây dựng hệ thống chính trị.

Tháng 11 năm 1982, nhân dân xã Hàm Chính bầu cử hội đồng nhân dân 2 cấp, khóa II. Bộ máy chính quyền xã và các đoàn thể được củng cố ⁽²⁾, xây dựng, hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, chuẩn bị các điều kiện để mở rộng việc khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động.

(1) - Đồng chí Văn Công Cừ làm Phó Chủ tịch phụ trách kinh tế tài chính.

- Đồng chí Lương Thanh Kim, Ủy viên Thư ký.

- Đồng chí Nguyễn Quốc Bình làm Bí thư Đoàn Thanh niên.

- Đồng chí Nguyễn Thị Ba làm Chủ tịch Hội Phụ nữ.

(2) - Đồng chí Trần Thanh Dậu làm Chủ tịch.

- Đồng chí Lương Thanh Kim làm Phó Chủ tịch.

- Đồng chí Hoàng Mai Chí làm Ủy viên thư ký.

- Đồng chí Huỳnh Ngọc Thái làm Xã Đội trưởng.

-- Đồng chí Lê Văn Bốn làm Trưởng Công an xã.

- Đồng chí Nguyễn Thị Xanh làm Chủ tịch Hội Phụ nữ.

- Đồng chí Nguyễn Quốc Bình làm Bí thư Đoàn Thanh niên.

- Đồng chí Đặng Xuân Ngự làm Chủ tịch Mặt trận.

Tháng 4 năm 1984, tiếp theo các nhiệm kỳ đại hội Đảng bộ 2 năm một lần, Đảng bộ xã Hàm Chính tổ chức Đại hội lần III. Đồng chí Hồ Ngọc Kê được bầu làm Bí thư. Đảng bộ xã Hàm Chính có 62 đảng viên sinh hoạt tại 6 chi bộ. Các chi bộ được giao nhiệm vụ lãnh đạo hợp tác xã. Đồng chí bí thư chi bộ có thể kiêm trưởng ban kiểm soát hợp tác xã hay kế toán, thủ quỹ...hoặc phó chủ nhiệm hợp tác xã trong ban chi ủy chi bộ (vì chức danh bí thư chi bộ ở hợp tác xã không có phụ cấp).

Tháng 11 năm 1984, xã Hàm Chính bầu cử Hội đồng nhân dân khóa IV. Đợt bầu cử lần này có 34 vị trúng cử Đại biểu Hội đồng nhân dân. Ngày 24/11/1984, Hội đồng nhân dân xã Hàm Chính khóa IV họp phiên đầu tiên để bầu các chức danh quản lý điều hành chính quyền xã. Đồng chí Lê Văn Bốn được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hàm Chính. Các Ban - ngành, đoàn thể được củng cố (1).

(1) Sau bầu cử Hội đồng nhân dân xã Khóa IV, cán bộ ban ngành được củng cố:

- Đồng chí Nguyễn Văn Tiêm làm Trưởng Công an.
- Đồng chí Phan Xuân làm Xã Đội trưởng (sau đó Trương Thủy Lai thay).
- Đồng chí Nguyễn Thanh Phong làm Bí thư Đoàn Thanh niên.
- Đồng chí Nguyễn Thị Ba làm Chủ tịch Hội Phụ nữ.

2. Tiếp tục củng cố xây dựng hợp tác xã, phát triển kinh tế - xã hội.

Sau khi thành lập hợp tác xã nông nghiệp, tất cả các hợp tác xã đều được thành lập chi bộ Đảng để lãnh đạo sản xuất và công việc hành chính xã hội. Bí thư chi bộ thường được cơ cấu kiêm nhiệm, làm công tác Đảng không có phụ cấp, chỉ hưởng ngày công như cán bộ ban quản lý hợp tác xã. Để tạo điều kiện cho cán bộ xã làm việc, thực hiện chủ trương của huyện Hàm Thuận Bắc, trong hai năm 1985 và 1986, xã chủ trương bán "điều hòa lương thực" cho cán bộ xã⁽¹⁾. Thời gian từ năm 1979 đến năm 1983, mô hình ban quản trị hợp tác xã quản lý điều hành sản xuất kinh tế kết hợp quản lý hành chính - xã hội đã mang lại những hiệu quả đáng kể. Huy động được sức lực của toàn hợp tác xã tham gia cải tạo đồng ruộng, làm thủy lợi, giao thông nội đồng, giao thông liên xã như đường Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 6 đi Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 4, đường Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính

(1) Các chức danh: Chủ tịch ủy ban nhân dân xã, bí thư Đảng ủy được mua 24 kg/tháng; phó bí thư, phó chủ tịch 23 kg/tháng; trưởng phó ban, ngành đoàn thể 22 kg/tháng; hợp tác xã mua bán, tín dụng 20 kg/tháng với giá 3,2 đồng/kg lúa.

l đi xã Hàm Nhơn v.v... Phong trào làm phân xanh, phân chuồng, xây dựng nhà kho, sân phơi, xây dựng trường cấp I, lớp mẫu giáo...

Công tác tuyển - giao quân đều hoàn thành chỉ tiêu. Công tác hậu phương quân đội được thực hiện tốt. Hợp tác xã quan tâm giúp đỡ, bán thóc hỗ trợ cho gia đình chính sách, quân nhân tại ngũ. Phong trào thể dục thể thao phát huy. Xã tổ chức được đội bóng đá, thường xuyên thi đấu với các xã bạn, tham gia các giải của Huyện. Phong trào làm nghĩa vụ công ích tại địa phương cũng như tham gia các công trình của huyện, tỉnh, luôn hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

Chế độ bình nghị, công khai công điểm ăn chia đều được tổ chức ở các đội sản xuất. Hội thi cấy giỏi, cày hay được thường xuyên tổ chức liên hợp tác xã, liên xã. Từ đó đã đẩy lên phong trào sản xuất thâm canh, làm ra nhiều của cải cho quê hương. Ngày hội giao lương, nộp thuế cho Nhà nước, từng đoàn xe bò, cưỡi cò nối đuôi nhau tiến về kho lương thực. Năm đầu tiên xã Hàm Chính nộp cho Nhà nước 120 tấn thuế. Dẫn đầu phong trào này là Hợp tác xã Hàm Chính 1. Những ngày hội đã trở thành ngày vui, biểu thị sự không ngừng lớn mạnh của phương thức làm ăn tập thể hợp tác xã.

Hợp tác xã từng bước áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào các đội sản xuất, chăn nuôi, ngành nghề, làm cho sản xuất ngày càng có năng suất và chất lượng cao. Các giống mới được áp dụng vào sản xuất đạt năng suất như NN3A, 5A, LĐ8423... Chế độ ăn chia giá trị một ngày công của các hộ xã viên mỗi năm đều tăng. Điều đó chứng tỏ sự ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, nhất là thực hiện cuộc cách mạng quan hệ sản xuất. Ngày công ăn chia bình quân 3 kg/công như Hợp tác xã 1: 4,2 kg/công, Hợp tác xã 6: 2,1 kg/công.

Bước đầu sản xuất, nhiều hợp tác xã nông nghiệp trong xã tổ chức 3 khoán cho đội sản xuất. Do nhiều yếu tố, kể cả công tác quản lý chưa phù hợp nên dẫn đến khoán trắng cho đội, cho lao động. Tình trạng rong công, phóng điểm ⁽¹⁾ nảy sinh, mặc dù đã manh nha hình thức khoán gọn, khoán cho nhóm lao động cũng như khoán sản phẩm cuối cùng đến hộ. Đây là yếu tố tích cực được cụ thể hóa từ Chỉ thị 100 của Trung ương, hay còn gọi là "khoán 100" về đổi mới quản lý sản xuất trong nông nghiệp.

Tháng 12/1980, Hội nghị lần thứ IX Ban chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định " ...mở rộng

(1) Rong công, phóng điểm: không tính công theo định mức.

việc hoàn thiện và thực hiện các hình thức khoán sản phẩm trong nông nghiệp...". Thực tế đã có một số hợp tác xã tự ý giao khoán một số khâu công việc cho hộ xã viên kể cả khoán hời, khoán trắng. Do chưa có hướng dẫn thống nhất, nhiều hình thức khoán bị sai lệch khi thực hiện. Ngày 13/01/1981, Ban chấp hành Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100 về " cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động " trong hợp tác xã nông nghiệp. Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải có Nghị quyết 31 " về nhiệm vụ, biện pháp củng cố hợp tác xã, tổ đội sản xuất và cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động " trong hợp tác xã nông nghiệp.

Trong quá trình quản lý xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, những tồn tại yếu kém đã bộc lộ. Đây là thực trạng chung của nhiều hợp tác xã trên địa bàn huyện. Do nhận thức việc thành lập hợp tác xã chưa tốt, một số hộ nông dân ở Hợp tác xã 6 bỏ tập thể ra làm ăn riêng lẻ. Trước tình hình đó, huyện cử đoàn cán bộ về Hợp tác xã 6 nắm tình hình, tổ chức cho nhân dân học tập các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Đợt học tập do đồng chí Dương Đức Ý phụ trách, diễn ra trong 7 ngày. Học tập được 3 ngày thì có người đã tự nguyện giao lại ruộng đất,

trâu bò, cho hợp tác xã quản lý. Qua 7 ngày học tập, bà con nhân dân mạnh dạn phê phán những việc làm chưa tốt của cán bộ quản lý điều hành hợp tác xã. Những mâu thuẫn này đã được giải quyết thấu lý, đạt tình. Tháng 3 năm 1982, Hợp tác xã 6 tổ chức đại hội xã viên củng cố lại ban quản trị và tổ chức sản xuất, thực hiện chủ trương "khoán 100" của Ban bí thư Trung ương Đảng.

Về chăn nuôi đàn gia súc trong xã như trâu, bò có 2.631 con. Hợp tác xã quản lý 720 con trâu, bò, 680 con heo thịt. Hợp tác xã 1 tổ chức chăn nuôi heo nái, nhằm cung cấp giống cho xã viên. Trên 50 con heo giống con được phân phối đến tay xã viên, bình quân mỗi con 10 kg hơi. Nhiều hợp tác xã mua bò sinh sản, còn bò bị giảm sức kéo, tập trung làm chuồng giao khoán cho xã viên chăn dắt, chăm sóc. Tuy đồng cỏ, chuồng trại được bảo đảm, song việc quản lý một thời gian không hiệu quả, các hợp tác xã buộc phải thanh lý.

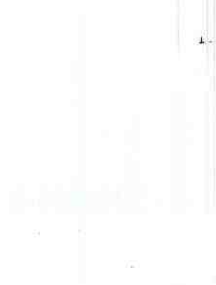
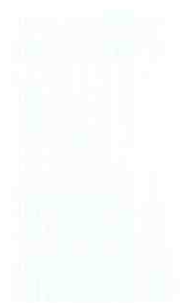
Từ khi xã Hàm Chính thành lập các hợp tác xã, ban quản trị vừa tổ chức sản xuất, phát triển kinh tế, đồng thời quản lý hành chính - xã hội. Đời sống của đa số hộ xã viên còn nhiều khó khăn, sản xuất lương thực bắp bênh do độc canh cây lúa, lại phụ thuộc vào

thiên nhiên. Tuy vậy, sau một thời gian dài hình thành, các hợp tác xã Hàm Chính cũng đã đạt được thành tích đáng kể. Huy động sức dân vào làm ăn tập thể, xây dựng những tuyến đường giao thông nông thôn, làm được nhiều công trình thủy lợi, đào các tuyến mương dẫn nước, xây dựng trạm bơm... góp phần giải quyết tưới được cho một số diện tích trồng rừng tập trung. Bước đầu giải quyết đủ lương thực cho nhân dân. Việc tập thể hóa tư liệu sản xuất, hóa giá cơ bản đã thanh toán xong tiền cho xã viên. Hệ thống trường cấp I và mẫu giáo được xây dựng trên 6 hợp tác xã, đáp ứng được nhu cầu học tập của con em địa phương.

Bên cạnh đó, nhiều hợp tác xã nông nghiệp quản lý sử dụng sức kéo, máy móc, lao động, ruộng đất chưa tốt. Xã viên sử dụng trâu bò cày kéo tư lợi cá nhân, chăn dắt không đạt yêu cầu nên nhanh chóng kiệt sức dẫn đến phế canh hàng loạt. Sức kéo không còn, máy móc hư hỏng nặng chậm sửa chữa. Nhiều công cụ sản xuất như xe bò, cày bừa, máy móc để ngoài mưa gió, mất mát hư hỏng không được xử lý. Một số hợp tác xã hóa giá tư liệu sản xuất nhưng không trả tiền cho xã viên trong 3 năm, để nhân dân thắc mắc. Bộ máy quản lý hợp tác xã công kênh,



Kênh mương thủy lợi Sở Tàu.



quản lý kém hiệu quả. Trình độ cán bộ yếu kém không tương xứng với việc điều hành quản lý quy mô hợp tác xã. Chi bộ chưa đủ năng lực lãnh đạo hợp tác xã, chưa biết quản lý kinh tế nên xây dựng kế hoạch và lãnh đạo không chắc chắn, thậm chí có lúc trở thành vật cản trở sự phát triển của hợp tác xã. Thời vụ sản xuất không kịp do điều động lao động khó khăn. Việc công khai hóa thu, chi chưa rõ ràng, lãng phí công điểm. Có hợp tác xã giá trị ngày công hàng năm không tăng mà giảm. Lòng tin của xã viên với Hợp tác xã dần dần xói mòn. Một số hộ (gia đình có truyền thống cách mạng) lấy lại ruộng đất, bắt trâu bò không cho Hợp tác xã sử dụng... Thậm chí có hộ tự ý ra khỏi hợp tác xã. Đến cuối năm 1985, xã Hàm chính còn 11 hộ cá thể, không vào hợp tác xã.

3. Phong trào làm thủy lợi.

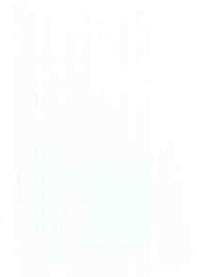
Từ năm 1980 đến năm 1986, xã chú trọng đến công tác làm thủy lợi phục vụ tưới tiêu. Năm 1983, làm hệ thống kênh Bọng Nhỏ, đắp trên 10m³ đất đá, xây 13.120 viên đá chẻ và đổ bê tông. Toàn bộ công trình sử dụng gần 12 tấn xi măng và huy động hơn 200 công lao động tham gia. Hệ thống thủy lợi trong xã đã tưới cho trên 345 ha (vụ hè thu 136 ha, vụ mùa 209 ha), tăng thêm diện tích bơm tát lên 51 ha.

Tháng 5 năm 1984, xã đào đắp bầu Giếng Cỏ thuộc Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 6. Từ ngày 24/11 đến ngày 30/12/1986, thi công đắp đập bầu Dòng. Công trình này huyện trực tiếp chỉ đạo thực hiện. Lực lượng tham gia làm đập bầu Dòng là lao động các hợp tác xã nông nghiệp trong xã. Các hợp tác xã huy động từ 120 đến 150 lao động, bình quân có từ 600 đến 800 lao động trên công trường. Xã điều Trạm y tế, Hợp tác xã Mua bán đến công trình phục vụ lao động. Chế độ bồi dưỡng được huyện quy định như sau: Một ngày công là 0,250kg gạo và 8 đồng, định mức bình quân đào đắp 1m³ đất được 1 công lao động. Ngoài ra hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 6 còn hỗ trợ 10 con bò phế canh và 1 con heo để bồi dưỡng cho lao động trong thời gian thi công.

Ngoài lực lượng xã Hàm Chính, huyện còn điều lao động xã Ma Lâm, Hàm Thắng và Hàm Phú đến tham gia đào đắp tại Bầu Dòng. Có thể nói những ngày này, công trình Bầu Dòng sôi động như ngày hội, đã tạo thêm tin tưởng của nhân dân đối với chính quyền địa phương.



Bàu Giếng Cỏ xã Hàm Chính.



Ngoài công trình Bàu Dông, xã cũng chỉ đạo tăng cường xây dựng các tuyến kênh mương cấp 2 - 3 các nơi khác. Hợp tác xã 1 đào tuyến mương Bà Vân, Sở Tàu dài 300m; Hợp tác xã 2 và Hợp tác xã 1 đào đắp Bàu đội 4 (thuộc Hợp tác xã 2), bàu Trũng Trâm, xây dựng trạm bơm điện tại Huyện đội, góp phần đưa năng lực tưới của Hợp tác xã 2 hơn 40 ha măng Tây đường Quốc lộ 28. Hợp tác xã 3 nâng cấp bàu Ngân, tăng cường củng cố trạm bơm Mương Cái. Hợp tác xã 4 tu sửa nâng cấp bàu Bông Dâu, bàu Đạo, bàu Láng Quao và Bàu Ông Tự. Hợp tác xã 5 xây dựng trạm bơm Sở Tàu nâng diện tích tưới đến khu vực trung tâm hợp tác xã. Hợp tác xã 6 đào đắp mới bàu Ruộng Hóc để phục vụ tưới cho đồng số 12. Với việc xây dựng hệ thống thủy lợi khắp các vùng trên phạm vi xã, diện tích tưới một số vùng từ 1 vụ/năm nay tăng lên 2 vụ/năm và một số vùng một vụ ăn chắc. Cùng thời gian trên, huyện còn điều động lao động xã Hàm Chính tham gia đào đắp hồ Núi Thửa ở xã Thuận Minh và hồ Suối Đá, xã Hồng Sơn.

Con sông Cái chảy qua địa bàn Hàm Chính thuộc Hợp tác xã 1. Nhân dân đi lại sản xuất, học

sinh đến trường chủ yếu phải lội sông vì không có cầu. Gặp mùa mưa lũ, việc qua lại hết sức khó khăn, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng. Trước tình hình này, cấp ủy chi bộ, Ban quản trị Hợp tác xã 1 quyết tâm xây dựng một cây cầu. Cuối năm 1981, đầu năm 1982 tổ chức thi công cầu bắc qua sông Cái tại bến tắm Tượng, đặt tên cầu Thắng Lợi. Trụ cột bằng gỗ, giàn giá đỡ bằng các thanh trục đường ray xe lửa, trên thả ván sàn bằng gỗ xẻ, giá trị 18 tấn lúa. Thời gian khánh thành đưa vào sử dụng chưa được bao lâu, ngày 28/2/1982 cơn lũ đột ngột cuốn trôi cây cầu.

4. Phong trào trồng rừng.

Trước yêu cầu khai hoang phục hóa để mở rộng diện tích sản xuất, Đảng và Nhà nước đề ra chủ trương trồng rừng. Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, xã Hàm Chính quán triệt chủ trương trồng rừng đến cấp ủy và ban chủ nhiệm các Hợp tác xã. Đồng chí Nguyễn Văn Tiêm được cử phụ trách Lâm nghiệp xã, trực tiếp giúp Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã công tác trồng rừng, trồng cây phân tán. Xã sử dụng nhiều hình thức trồng rừng phân tán, trồng tập trung, chú trọng trồng

cây đào lộn hột để lấy hạt xuất khẩu. Từ năm 1980 đến năm 1984, đã trồng được 91 ha đào lộn hột ⁽¹⁾. Trong năm 1985 và 1986, trồng rừng phân tán theo tuyến kênh, tuyến giao thông nông thôn được 277.790 cây ⁽²⁾. Đặc biệt tổ chức trồng 1.400 gốc tre Cà Tót tại ven sông Cái, mương Ô Xuyên trên tuyến Hợp tác xã 1 và Hợp tác xã 2. Các Hợp tác xã 1, 2, 4, 6 đã xây dựng được vườn ươm cây con, hàng năm xuất vườn hơn 20.000 cây các loại, góp phần đưa việc trồng rừng đạt kết quả. Thực hiện chủ trương trồng rừng theo chương trình PAM, Hợp tác xã 4 trồng được 30 ha.

Ngày 22/12/1984, hưởng ứng phong trào trồng cây quốc phòng trên tuyến Liên tỉnh lộ 8 (nay là Quốc lộ 28) theo chủ trương của huyện, toàn xã đồng loạt ra quân đào lỗ, đắp ụ theo hai bên trục lộ. Đầu năm 1985, trồng được 20.808 cây. Các hợp tác xã phân công lao động đi Cà Tót, Đông Tiến lấy tre về rào từng ụ cây quốc phòng và khoán cho hộ dân canh

(1) Hợp tác xã 1: 1,5 ha; Hợp tác xã 2: 17,5 ha; Hợp tác xã 3: 9 ha; Hợp tác xã 4: 59 ha; Hợp tác xã 5: 4,2 ha.

(2) Hợp tác xã 1: 28.000 cây; Hợp tác xã 2: 113.710 cây; Hợp tác xã 3: 23.100 cây; Hợp tác xã 4: 23.500 cây; Hợp tác xã 5: 29.000 cây; Hợp tác xã 6: 45.000 cây và 54.000 cây tại các trụ sở, trường học, hộ gia đình.

giữ trong thời gian 3 năm ⁽¹⁾. Công lao động quản lý, trả bằng ngày công nghĩa vụ công ích, tính ăn chia theo ngày công hợp tác xã. Số cây quốc phòng trên trục đường Quốc lộ 28 đoạn Hợp tác xã 1, 2 hầu như còn nguyên vẹn ⁽²⁾.

Ngày 15/7/1986 xã phát động trồng rừng và trồng cây phân tán đợt 2. Từ ngày 23/7 đến ngày 27/7/1986, toàn xã trồng được 10.900 cây ⁽³⁾. Các Hợp tác xã 1, 5, 3 không có rừng nhưng đã điều động lao động lên phía Tây đường sắt để trồng rừng theo kế hoạch của huyện giao. Năm 1991, bãi đá quý được phát hiện tại khu vực trồng rừng của các hợp tác xã. Người dân đào bới tìm đá quý, chặt phá hết diện tích rừng trồng của các Hợp tác xã 1, 3, 5 và một số diện tích rừng của Hợp tác xã 6. Riêng Hợp tác xã 2 tổ chức khoán bảo vệ nên diện tích cây trồng còn trên

(1) Hợp tác xã 1 giao khoán cho ông Lê Văn Phương, ông Trần Văn Minh; Hợp tác xã 2 giao khoán ông Hồ Văn Úc, Nguyễn Văn Đức...

(2) Năm 1994, Huyện tổ chức khai thác số cây này.

(3) Hợp tác xã 1 trồng 4.000 cây (trồng mới 8 ha rừng phía bắc đường sắt). Hợp tác xã 2 trồng 4.500 cây (trồng mới 13 ha, chăm sóc rừng trồng cũ 11 ha). Hợp tác xã 3 trồng 3.500 cây (trồng mới 7 ha). Hợp tác xã 4 trồng 4.000 cây (trồng mới 15 ha, chăm sóc rừng trồng cũ 12 ha). Hợp tác xã 5 trồng mới 4.700 cây (trồng mới 5,6 ha).



Trồng rừng theo chương trình PAM.



60 % phát triển tốt. Sau này khi thi công tuyến Kênh N17 được Nhà nước bồi hoàn 202 triệu đồng.

5. Công tác cải tạo công thương nghiệp:

Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Bắc ban hành Chỉ thị 17 về cải tạo công thương nghiệp với những yêu cầu đặt ra: "... *Quản lý triệt để mặt hàng lương thực, đồng thời tổ chức quản lý mạng lưới thương nghiệp củng cố và mở rộng hệ thống hợp tác xã mua bán đến tận địa bàn hợp tác xã nông nghiệp nhằm thu mua tận gốc nông sản phẩm và phân phối hàng nhu yếu phẩm thiết yếu đến tận hộ nhân dân. Tăng cường thu và quản lý tốt ngân sách xã đồng thời mở rộng các loại hình hợp tác xã dịch vụ như đá chẻ, vận tải...quản lý chặt chẽ các ngành nghề thủ công, cá thể...*".

Quán triệt Chỉ thị trên, xã Hàm Chính tiến hành thành lập ban chỉ đạo do đồng chí Chủ tịch xã làm Trưởng ban Cải tạo công thương nghiệp. Ban chỉ đạo tiến hành rà soát các đối tượng, tổ chức nhân dân học tập chủ trương của Đảng. Qua phân loại, có 26 hộ được phép kinh doanh, 143 hộ buộc chuyển nghề khác và đưa ra hợp tác xã, xã kiểm điểm 50 hộ cố tình hành nghề trái phép, làm bản cam kết không tái phạm.

Chủ trương nghiêm cấm các mặt hàng thuộc Nhà nước quản lý, không được vận chuyển tiêu thụ trên thị trường. Xã thành lập Ban quản lý thị trường gồm 3 người do ngân sách trả lương ⁽¹⁾. Về giao thông vận tải, xã tập hợp các hộ có xe ngựa thành lập một đội vận tải thô sơ để giải quyết vận chuyển trong địa phương, cũng như nhu cầu đi lại của nhân dân. Bên cạnh đó, tập trung giải quyết nợ thuế nông nghiệp, thủy lợi phí tại các hợp tác xã nông nghiệp. Nghiêm cấm các nhà máy xay xát gạo không xay gạo cho con buôn. Các hợp tác xã lập sở xay xát gạo cho hộ xã viên và có định mức xay lương thực. Nghiêm cấm các trường hợp dùng lương thực để nấu rượu, làm bánh tráng... Xử lý triệt để tình trạng buôn lậu trên địa bàn.

Xã tiến hành thu thuế công thương nghiệp các hộ ngành nghề. Năm 1985 thu được 5.911 đồng, thuế xe ngựa 1.200 đồng, thuế che ép mía tư nhân 4.369 đồng. Tuy nhiên công tác thu thuế còn nhiều khó khăn. Một số hộ kinh doanh không làm nghĩa vụ nộp đóng thuế buộc xã phải xử phạt hành chính, buộc truy nộp. Qua xử phạt 24 hộ, số tiền truy thu được 4.355 đồng.

(1) Tổ trưởng được trả 140 đồng/tháng, tổ viên 120 đồng/tháng.

Tuy nhiên quá trình thực hiện đã nảy sinh nhiều vấn đề trong quản lý phân phối lưu thông. Muốn khâu phân phối lưu thông tốt thì sản xuất và phân phối lưu thông phải thực sự gắn kết hỗ trợ nhau cùng phát triển. Nhằm khắc phục những vấn đề tồn tại yếu kém trên, ngày 27/10/1984, Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 08 về "Những công tác cấp bách trên lĩnh vực phân phối lưu thông". Nghị quyết đề ra các chủ trương xác thực nhằm khắc phục những nhược điểm trước đây. Từ đó công tác lưu thông phân phối với các cơ chế có phần thông thoáng, phù hợp tình hình thực tiễn, đáp ứng được nhu cầu của nhân dân, có điều kiện thuận lợi trao đổi, lưu thông các mặt hàng nông sản phẩm do mình sản xuất.

Ngày 15/9/1984, hệ thống quầy bán lẻ của hợp tác xã mua bán được tổ chức khắp các địa bàn hợp tác xã nông nghiệp. Xã đã cử 18 cán bộ, nhân viên đi tập huấn công tác nghiệp vụ mua bán. Quầy hàng mua bán đến tận hợp tác xã nông nghiệp thực hiện chủ trương mua bán đối lưu các mặt hàng giữa hợp tác xã mua bán và bà con nông dân trong địa phương được thuận lợi. Năm 1986, hợp tác xã mua bán đã thực hiện bán đối lưu cho nông dân được 19.330 kg

mè các loại ⁽¹⁾; 450 kg hạt điều. Nông dân đổi 1 kg mè được 1,7 kg gạo. Các mặt hàng khác cũng thực hiện đối lưu như: 1kg phân NPK được đổi 2,5kg lúa; 1 lít dầu lửa đổi 3 kg lúa; 1 lít dầu Gasol đổi 3 kg lúa. Hộ không đăng ký hàng đối lưu thì mua giá cao 1 lít dầu lửa giá 35 đồng. Hộ có đăng ký hàng đối lưu, hộ chính sách, cán bộ, công nhân viên nhà nước theo giá cung cấp 9 đồng một lít. Căn cứ vào tiêu chuẩn ở từng địa bàn như hộ ở vùng không có điện thì bán 20 lít/năm, hộ vùng có điện thì 10 lít/năm. Hộ bán heo hơi cũng được thực hiện đối lưu theo quy định ⁽²⁾. Trong dịp bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh Thuận Hải khóa III, huyện phân bổ cho xã Hàm Chính 4.000 lít nước mắm. Giá phân phối 12 đồng/lít, bán giá cao là 25 đồng/lít, mỗi hộ được mua 2 lít.

Cũng trong thời gian từ năm 1984 đến năm 1985, Hợp tác xã Mua bán xã đã để mất 12.190 đồng tiền quỹ. Xã đã cho kiểm tra đối chiếu với các loại sổ sách và buộc thủ quỹ hợp tác xã phải bồi thường số tiền đã mất.

(1) Mè loại 1 giá 180 đồng /kg, mè loại 2 giá 150 đồng/kg.

(2) Heo từ 60 - 80 kg khi bán được mua 14 lít dầu lửa và 10 mét vải; heo từ 101 kg trở lên được mua 30 lít dầu lửa và 16 mét vải. Giá heo hơi cũng được ấn định, heo từ 60 - 80 kg có giá 70 đồng/kg hơi, heo từ 100kg có giá 80 đồng/kg hơi.

Năm 1982, thực hiện chủ trương của huyện, xã đã thành lập Ban chỉ đạo và thành lập Hợp tác xã Tín dụng trên địa bàn xã ⁽¹⁾. Đến tháng 10 năm 1984 hợp tác xã tín dụng đã huy động được số tiền là 148.850 đồng; năm 1985, tiếp tục huy động thêm 125.227 đồng. Số tiền được sử dụng kinh doanh cho xã viên và nhân dân vay. Tuy nhiên, mới hoạt động thời gian ngắn, Hợp tác xã Tín dụng xã đã gặp khó khăn. Một số xã viên chiếm dụng tiền vay, cán bộ kế toán Hợp tác xã Tín dụng tham ô công quỹ bị Công an huyện bắt xử lý. Cuối năm 1986, việc kinh doanh của hợp tác xã tTín dụng bế tắc và ngưng hoạt động. Số vốn còn lại được chuyển về công quỹ xã. Tình hình trên đã tạo một ấn tượng không tốt cho nhân dân trong địa phương về hợp tác xã tín dụng.

Hoạt động ngành nghề trong xã cũng được quan tâm. Các Hợp tác xã 1, 2, 3, 6 đều tổ chức xây dựng lò đốt gạch vừa cung cấp cho xây dựng tại chỗ, vừa bán ra ngoài để xã viên mua xây dựng nhà ở. Các tổ mộc, nề, rèn, cửa xẻ cũng được thành lập để phục vụ trong địa bàn hợp tác xã. Hoạt động của

(1) Hợp tác xã Tín dụng tổ chức đại hội, ông Nguyễn Văn Bảy được bầu làm Chủ nhiệm, bà Phạm Thị Kim Hà làm Kế toán, bà Lê Thị Anh làm Thủ quỹ.

tổ ngành nghề đã giải quyết được khó khăn trong quá trình sản xuất, sửa chữa nông cụ và xây dựng hợp tác xã. Các hợp tác xã đều có máy xay xát gạo cho xã viên và nhân dân địa phương, công suất máy 18 CV.

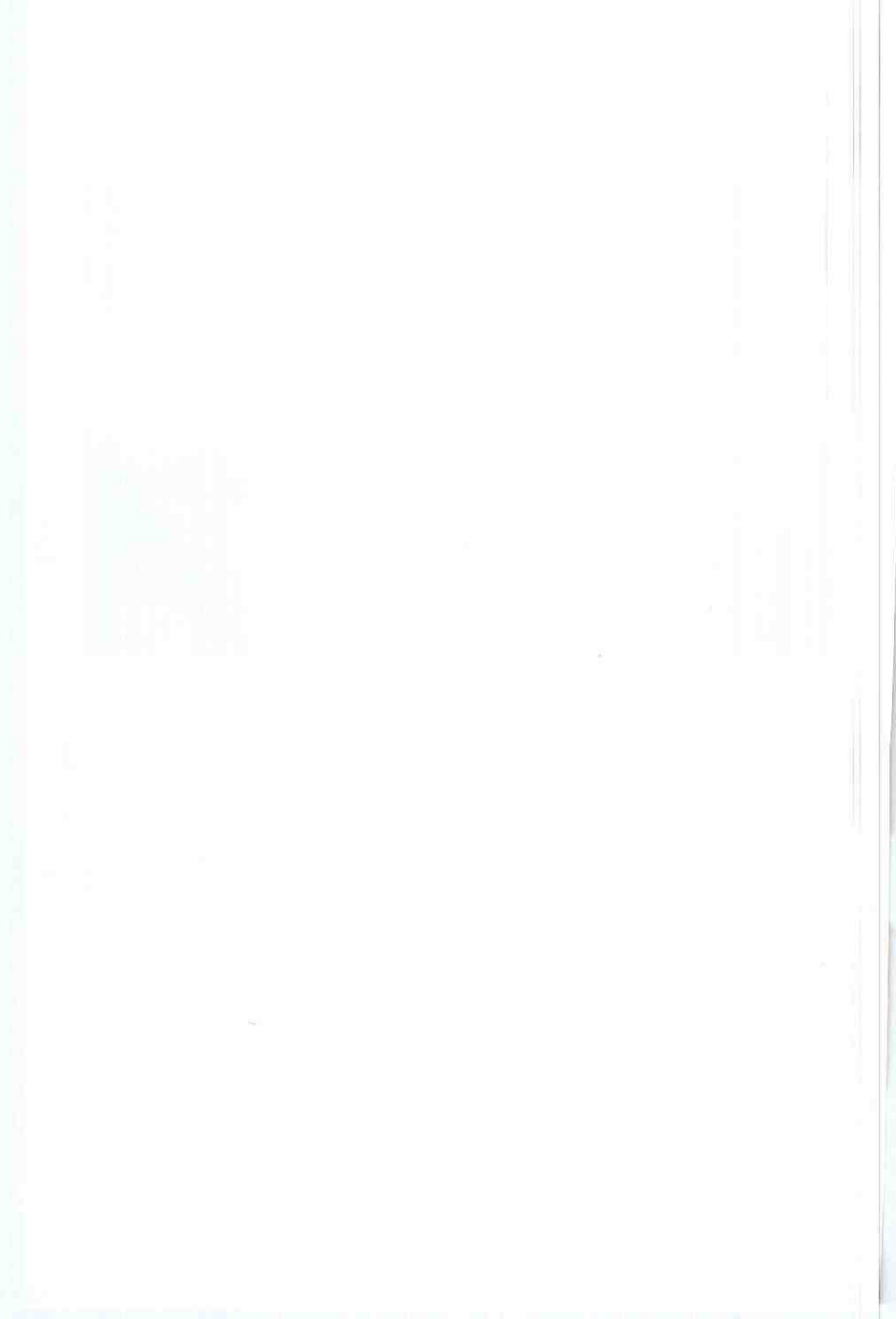
6. Các hoạt động văn hóa - xã hội.

Năm 1984, dân số xã Hàm Chính 1.695 hộ với 9.450 khẩu. Lao động chính là 2.174 người. Trên địa bàn, ngoài người Kinh sinh sống lâu đời, còn có các dân tộc, tôn giáo cùng chung sống: người Việt gốc Hoa 3 hộ/21 khẩu; người K' Ho 1 hộ/4 khẩu; người Nùng 1 hộ/4 khẩu. Về tôn giáo gồm: Phật giáo 27 hộ/147 khẩu; Thiên chúa giáo 12 hộ/70 khẩu; Cao đài 12 hộ/78 khẩu và Tin Lành 1 hộ/4 khẩu.

Mạng lưới y tế xã được tổ chức đến từng hợp tác xã nông nghiệp. Mỗi hợp tác xã nông nghiệp đều có cán bộ y tế hưởng công gián tiếp để chăm lo sức khỏe, sinh sản cho nhân dân. Các chiến dịch theo chương trình Quốc gia như tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt rét, chương trình ăn chín uống sôi, phòng chống suy dinh dưỡng... được thực hiện tốt. Đặc biệt cuộc vận động thực hiện dân số kế hoạch



Từ Quốc lộ 28 đi vào thôn Ninh Thuận.



hóa gia đình với khẩu hiệu mỗi cặp vợ chồng chỉ nên có 1 đến 2 con được triển khai đạt kết quả cao. Năm 1984, xã thành lập ban chỉ đạo và tổ chức cho nhân dân học tập, lên danh sách các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ. Các đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2 con trở lên được vận động kế hoạch hóa gia đình bằng các biện pháp như triệt sản, đặt vòng tránh thai, dùng bao cao su... Vận động đối tượng đi đăng ký và đưa đến trung tâm y tế huyện để thực hiện các biện pháp đình sản, đặt vòng tránh thai.

Kết quả, năm 1984 có 669 người thực hiện các biện pháp tránh thai, vượt chỉ tiêu trên giao. Năm 1985 có 704 người thực hiện (616 đặt vòng tránh thai, 18 đình sản). Năm 1986 có 252 người thực hiện (163 đặt vòng tránh thai, 89 đình sản). Xã đã chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp thực hiện chế độ miễn giảm 30 ngày công nghĩa vụ công ích, cho các cặp vợ chồng đã đi thực hiện kế hoạch trong năm mà không bị mang thai.

Về công tác giáo dục, năm học 1979 -1980 toàn xã có 1 trường cấp I-II và trường mẫu giáo. Văn phòng trường cấp I-II đặt tại Bình An (Hợp tác xã

Nông nghiệp Hàm Chính 3). Mỗi hợp tác xã đều có 1 phân hiệu cấp I và 1 phân hiệu mẫu giáo ⁽¹⁾ làm bằng tranh tre. Đầu năm học 1983 - 1984, trường cấp I-II được tách ra thành trường cấp I và cấp II. Cấp I chia thành trường Hàm Chính 1 và Hàm Chính 2. Mỗi trường cấp I có 3 phân hiệu. Hai trường cấp I có 19 giáo viên dạy 31 lớp, 1.343 em học sinh. Trường cấp II chuyển về khu trung tâm xã (gần sân bóng đá). Cơ sở vật chất ban đầu gồm 5 phòng học bằng tranh tre lợp vải dầu và tole, vách đất. Trường có 11 giáo viên dạy 10 lớp ⁽²⁾, 489 em học sinh do cô Nguyệt làm Hiệu trưởng.

Năm 1984, nhân cuộc thi tìm hiểu về đất nước Liên bang Xô-Viết, anh Nguyễn Văn Tám, thương binh 1/4 ở Hợp tác xã 6 đã gửi bài tham gia. Qua kết

(1) -Hợp tác xã 1 có 3 lớp mẫu giáo do cô Dung, cô Nguyệt, cô Thảo dạy.

- Hợp tác xã 2 có 3 lớp do cô Chiêu, cô Sinh và cô Bích dạy.

- Hợp tác xã 3 có 2 lớp do cô Hương, cô Ren dạy.

- Hợp tác xã 4 có 1 lớp do cô Kim Anh dạy.

Hợp tác xã 5 có 2 lớp do cô Cúc, cô Loan dạy.

- Hợp tác xã 6 có 2 lớp do cô Thoa dạy.

- Giáo viên mẫu giáo được hợp tác xã nông nghiệp cung cấp 250 đồng tháng và bán 20 kg lúa giá 3,2 đồng/kg.

(2) Khối 6 có 4 lớp; khối 7 có 3 lớp; khối 8 có 2 lớp; khối 9 có 1 lớp.

quả cuộc thi, Tổng lãnh sự quán Liên Xô đến thăm Hợp tác xã 6 và tặng anh Tám một Radio. Cũng trong năm 1984, phái đoàn lãnh đạo tỉnh Precviah, Vương quốc Cam-Pu-Chia ⁽¹⁾ đến thăm xã Hàm Chính. Nhân dịp này, đồng chí Nguyễn Ngọc Thất, Chỉ huy trưởng cơ quan Quân sự huyện tặng phái đoàn tỉnh bạn một khẩu tiểu liên AR15.

Ngày 02/4/1985, phái đoàn Trung ương Đảng do đồng chí Lê Đức Thọ dẫn đầu về làm việc tại tỉnh Thuận Hải, huyện Hàm Thuận Bắc, có ghé thăm xã Hàm Chính anh hùng. Ngày 11/4/1985, đồng chí Lê Thanh Nghị, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về thăm xã Hàm Chính. Cùng đi với đoàn có lãnh đạo tỉnh Thuận Hải. Trước tình hình cơ sở vật chất và khó khăn trước mắt của địa phương, thay mặt Ủy ban nhân dân tỉnh Thuận Hải, đồng chí Nguyễn Nhất Tâm - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thuận Hải chi cho xã 300.000 đồng xây dựng trường cấp II.

Ngày 10/6/1985, xã Hàm Chính làm lễ khởi công xây dựng trường cấp II, với kết cấu nhà cấp 4. Ngoài kinh phí được cấp trên hỗ trợ, mỗi hợp tác xã

(1) *Tỉnh kết nghĩa với tỉnh Thuận Hải, Việt Nam.*

nông nghiệp đóng góp 1.000 kg lúa, xã viên góp 2 ngày công nghĩa vụ công ích. Công trình trường cấp II do xã làm chủ đầu tư, các hợp tác xã nông nghiệp được phân công thực hiện các khối lượng công việc trong quá trình thi công. Hợp tác xã 1 làm lán trại và tập kết 20 m³ cát xây tô. Hợp tác xã 2 đóng và vận chuyển 10 muôn gạch thẻ. Hợp tác xã 3 đào 1.770 m³ móng kiềng nhà trường. Hợp tác xã 4 khai thác và vận chuyển 2.666 viên đá chẻ. Hợp tác xã 5 vận chuyển tập kết 60 m³ khối cát xây tô. Hợp tác xã 6 vận chuyển tập kết 20 m³ cát. Xã điều động 8 thợ hồ do ông Trần Ngọc Điệp và ông Đặng Ngọc Miên chịu trách nhiệm xây dựng. Ngày 30/8/1985, trường cấp II nghiệm thu đưa vào khai giảng năm học mới 1985 - 1986. Đây là công trình có ý nghĩa hết sức quan trọng góp phần đưa sự nghiệp giáo dục xã nhà đi lên trong những năm tiếp theo.

Thực hiện chính sách thương binh - liệt sĩ, năm 1980, xã Hàm Chính được trên lấy làm điểm để triển khai. Xã thành lập ban chỉ đạo, cử cán bộ tiến hành khảo sát lại các đối tượng có công cách mạng. Hướng dẫn đối tượng kê khai hồ sơ và thành lập hội đồng để xét duyệt, đề nghị công nhận. Năm 1983 -1984, xét

và đề nghị công nhận cho các đối tượng thương binh, liệt sĩ, nâng tổng số đối tượng chính sách của xã Hàm Chính là 479 hộ liệt sĩ ⁽¹⁾.

Trong số thương bệnh binh tiêu biểu, có đồng chí Nguyễn Văn Lộc ở thôn Hội Nhơn, thương binh 2/4 tỉ lệ thương tật 71%, mất một con mắt, gãy một chân. Với ý chí "tàn nhưng không phế", đồng chí Lộc đã phấn đấu bằng chính sức mình vượt qua đói nghèo, xây dựng nhà cửa khang trang, con cái học hành tiến bộ, gia đình hạnh phúc. Bản thân đồng chí được nhân dân tin yêu, bầu giữ chức Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 1. Nhiều năm liền, đồng chí là đại biểu Hội đồng nhân dân xã, được bầu là "Người công dân kiểu mẫu".

Năm 1985, xã Hàm Chính thực hiện chủ trương quy tập mộ liệt sĩ đưa về mai táng tại Nghĩa trang liệt sĩ của tỉnh. Qua tin tức do nhân dân, thân nhân liệt sĩ cung cấp, tổ công tác của xã cùng các hợp tác xã nông nghiệp phát hiện, cất bốc 59 mộ liệt sĩ đưa về tập trung tại chùa Bình Lâm. Sau đó, xã phối hợp

(1) 52 liệt sĩ chống Pháp, 423 liệt sĩ chống Mỹ, 4 liệt sĩ bảo vệ tổ quốc. Từ đó đã xác định 318 hộ liệt sĩ chủ yếu, 137 hộ liệt sĩ thứ yếu, 28 thương binh các loại, 122 hưu trí mất sức và bệnh binh, 14 con liệt sĩ mồ côi, 9 gia đình có công cách mạng.

cùng Huyện đội, Phòng Thương binh xã hội huyện đưa hài cốt liệt sĩ về nghĩa trang liệt sĩ tỉnh cải táng. Đây là một việc làm đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, tỏ lòng biết ơn những anh hùng liệt sĩ đã ngã xuống cho quê hương Hàm Chính.

Năm 1985, Hội đồng xã tiếp tục xét duyệt 512 hồ sơ đề nghị công nhận thương binh, liệt sĩ và người có công cách mạng. Ngày 27/7/1985, xã tổ chức trọng thể kỷ niệm ngày Thương binh - liệt sĩ, tổ chức gặp mặt các gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công cách mạng. Từ tinh thần đó, hàng năm vào dịp kỷ niệm ngày Thương binh - liệt sĩ xã đều tổ chức gặp mặt, thăm hỏi các đối tượng chính sách. Ngày 27/7/1986, xã chi hơn 10.000đ tổ chức cuộc gặp mặt. Nhân dịp này Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 1 còn thuê một chuyến xe chở thân nhân liệt sĩ đi viếng nghĩa trang tỉnh. Có thể nói, những hoạt động trên đã an ủi phần nào sự mất mát hy sinh của thân nhân liệt sĩ, những đồng chí thương, bệnh binh... Đó chính là góp phần giữ gìn truyền thống quý báu, uống nước nhớ nguồn cho các thế hệ mai sau.

Nhiều năm qua, hợp tác xã nông nghiệp đều bán điều hòa lương thực cho các thân nhân liệt sĩ già yếu không có sức lao động, gia đình quân nhân tại

ngũ. Năm 1984, bán điều hòa 2.715 kg lúa giá 3,5 đồng/ kg. Năm 1985, bán 1.100 kg lúa giá 3,5 đồng/kg. Trong các ngày lễ, tết Nguyên đán, Hợp tác xã Mua bán ưu tiên nhu yếu phẩm cho các đối tượng gia đình liệt sĩ như dầu lửa 2lít /hộ, đường cát 1kg/hộ và 2,2 mét vải sợi tổng hợp/hộ.

Hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao được các hợp tác xã nông nghiệp duy trì. Mỗi hợp tác xã nông nghiệp đều có đội bóng đá, thường xuyên tổ chức thi đấu giao hữu giữa các hợp tác xã và tham gia các giải của huyện. Tháng 12/1986, Đội văn nghệ Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 6 tổ chức đêm diễn trên công trường đắp đập Bàu Dông. Đêm diễn văn nghệ do con em lao động trong Hợp tác xã 6, với tinh thần cây nhà lá vườn đã đem đến món ăn tinh thần, động viên lao động trên công trường hăng hái thi đua hoàn thành chỉ tiêu đào đắp được giao.

7. An ninh quốc phòng.

Ảnh hưởng cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và phía Bắc, công tác tuyển quân được đặc biệt quan tâm. Xã Hàm Chính vừa giải quyết việc chống lệnh, chống khám, bảo đảm chỉ tiêu huyện giao, vừa tổ chức thu gom quân nhân đào ngũ. Đồng chí Huỳnh Ngọc Thái được giao giữ chức Xã đội trưởng để giúp

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã hoàn thành công tác này. Sau này, các đồng chí Trương Thủy Lai, Lê Văn Quang, Bùi Văn Ba lần lượt giữ chức xã đội trưởng. Đồng chí Lê Văn Bốn làm Trưởng Công an xã, sau đó là các đồng chí Nguyễn Văn Tiêm, Hà Hồng Hải, Lương Ngọc Đáng.

Trong hai năm 1984 và 1985, xã xây dựng lực lượng cơ động cho huyện có 58 đồng chí, cơ động xã có 60 đồng chí và lực lượng chiến đấu tại chỗ 281 đồng chí. Xây dựng quân dự bị hạng I gồm: 01 trung đội công binh, 01 trung đội pháo binh và 01 trung đội bộ binh, quân số 72 đồng chí. Ngày 17/9/1984, xã tổ chức diễn tập quân dự bị hạng I do tỉnh, huyện tổ chức, có 64 đồng chí tham gia. Trong đợt diễn tập, sông Cái đang mùa lũ nước lớn nhưng không có cầu. Cấp trên phát lệnh diễn tập cho quân dự bị. Thời gian gấp rút, Hợp tác xã 1 tổ chức cho anh em dùng thùng nhựa làm phao, giăng dây bơi qua sông vào ban đêm, kịp phát lệnh đến tận tay các đồng chí quân dự bị. Qua đó, vận động anh em khắc phục lũ lụt, sắp xếp công việc để kịp tập trung quân theo lệnh. Với quyết tâm khắc phục khó khăn, chấp hành mệnh lệnh diễn tập quân dự bị, Hợp tác xã 1 và xã Hàm Chính được Huyện biểu dương khen ngợi.

Công tác huấn luyện lực lượng dân quân, du kích cũng được Xã đội chú trọng. Năm 1984, có 146 đồng chí tham gia huấn luyện 15 ngày. Năm 1985, có 97 đồng chí tham gia huấn luyện 15 ngày. Trong thời gian huấn luyện, xã cấp 0,7 kg gạo và 2 đồng/ ngày/ 1 quân tham gia huấn luyện. Ngoài ra các hợp tác xã tổ chức thăm hỏi động viên bằng vật chất và miễn giảm ngày công lao động cho anh em tham gia huấn luyện. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ được thực hiện theo Luật nghĩa vụ quân sự. Năm 1984 giao 16 quân; năm 1985 đợt 1 giao 25 quân (có 3 nữ); năm 1986 đợt 1 giao 37 quân. Bên cạnh việc tuyển quân, từ năm 1984-1987, xã đội kết hợp ban kiểm soát các hợp tác xã nông nghiệp tổ chức thu gom 17 quân nhân đào ngũ. Số quân nhân này làm kiểm điểm, sau đó đưa ra xét duyệt. Kết quả, 12 quân nhân được đề nghị giải quyết cho xuất ngũ, 5 quân nhân buộc trở lại đơn vị. Công tác thu hồi vũ khí vật liệu nổ cũng là nhiệm vụ được xã quan tâm. Trong đợt phát động, xã đã thu hồi được 1 khẩu súng Carbine, 1 quả lựu đạn M 26, 2 quả mìn sát thương M14 A1, 5 quả mìn con cóc và 15 viên đạn K54, 1 mét dây cháy chậm.

Tình hình an ninh trật tự cũng được quan tâm. Ban Công an xã kết hợp cùng Ban Kiểm soát các hợp tác xã nông nghiệp rà soát các đối tượng trong địa bàn. Có nhiều đối tượng gây rối không tham gia lao động, chống đối hợp tác xã, trộm cắp tài sản công dân và tập thể. Vụ việc cán bộ đội sản xuất cùng xã viên tổ chức lấy cắp lúa ở Hợp tác xã 4, bắt trâu bò cày kéo ra khỏi hợp tác xã không cho tập thể sử dụng; chống đối không cho hợp tác xã cày ruộng ở Hợp tác xã 5... Các hành vi xâm hại đến tài sản tập thể, vi phạm trật tự trị an đều bị xử lý. Trong 2 năm 1987 và 1989, xã tổ chức 5 lần, đưa 23 đối tượng ra kiểm điểm trước dân. Năm 1988, xử phạt vi cảnh 13 đối tượng về hành vi vi phạm trật tự xã hội với số tiền 3.300 đồng. Tổ chức 658 lượt người học tập và phát động quần chúng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc. Từ đó trong từng đội sản xuất trên địa bàn hợp tác xã, trật tự trị an được giữ vững. Hiện tượng chống khám, chống lệnh thực hiện nghĩa vụ quân sự cũng được xử lý. Tình trạng rượu say gây rối, trộm cắp, các vụ phạm pháp hình sự, đã khống chế đến mức thấp nhất.

CHƯƠNG III

HÀM CHÍNH TRÊN CON ĐƯỜNG ĐỔI MỚI (1986 - 2000)

I - BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986 - 1991).

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng cộng sản Việt Nam đã khởi xướng đường lối đổi mới của Đảng, trong cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Trong những năm 1987 và 1988, thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, Ban chấp hành Trung ương, Bộ chính trị đã ra nhiều nghị quyết; Chính phủ ban hành nhiều quyết định nhằm cụ thể hóa đường lối đổi mới của Đảng đi vào cuộc sống xã hội.

Tháng 9 năm 1986, Đại hội lần thứ IV Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc được tổ chức. Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc đề ra Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trong 5 năm 1986 đến năm 1990 của huyện nhà là: "*... Phát huy truyền thống cách mạng, động viên sức mạnh tổng hợp, tập trung đẩy mạnh sản xuất, ổn định cải thiện một bước đời sống*

nhân dân; tích lũy xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Thực hiện tốt nhiệm vụ gắn cải tạo với xây dựng để từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, tổ chức lại sản xuất, trước hết là tập trung cho sản xuất nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; đổi mới cơ chế quản lý, xóa bỏ quan liêu bao cấp, chuyển hẳn sang hạch toán kinh tế xã hội chủ nghĩa. Phát triển sự nghiệp văn hóa xã hội, xây dựng nếp sống mới, con người mới. Ra sức xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, đó là mục tiêu, là động lực thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa...".

Thực hiện nghị quyết của Huyện, Đảng bộ xã Hàm Chính (nhiệm kỳ 1987-1989) đã đề ra chủ trương chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội. Quan điểm chủ trương là giải phóng năng lực sản xuất bị kìm chế, vận động và khuyến khích nhân dân hăng hái tham gia lao động sản xuất. Tích cực khai hoang phục hóa thâm canh tăng vụ. Áp dụng các giống mới vào sản xuất nông nghiệp. Phát động phong trào làm ủ phân xanh, phân chuồng để cải tạo đồng ruộng đưa năng suất từ 15 đến 16 tạ/ha vụ lên từ 18 đến 20 tạ/ha vụ.

Ngày 19/4/1987 có 4121/4160 cử tri xã Hàm Chính bỏ phiếu bầu cử Quốc hội khóa VIII và bầu cử hội đồng nhân dân 2 cấp huyện, xã. Có 35 đại biểu trúng cử Hội đồng nhân dân khóa V xã Hàm Chính. Đồng chí Nguyễn Văn Tiêm được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Ngày 18/04/1989, tỉnh Thuận Hải ban hành chế độ phụ cấp đại biểu hội đồng nhân dân xã 1.000 đồng tháng /đại biểu.

Ngày 5/8/1988 Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết 10 về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Nghị quyết đề ra cơ chế khoán mới trong các hợp tác xã nông nghiệp. Nghị quyết xác định hợp tác xã là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản. Hộ gia đình xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã hay còn gọi là "khoán 10 ". Cách khoán này thực sự đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, phát huy tiềm năng các thành phần kinh tế, đặc biệt là quyền tự chủ của từng hộ gia đình bỏ vốn, bỏ công sức ra để đầu tư thâm canh trên diện tích nhận khoán. Từ đó, nền sản xuất nông nghiệp mang tính tự cung tự cấp được chuyển sang sản xuất hàng hóa, phù hợp với điều kiện kinh tế từng vùng. Khối lượng sản phẩm được tạo ra, đã giải quyết nhu cầu lương thực thực phẩm. Xã viên tăng thu nhập, phục vụ tốt 3 chương trình kinh tế lớn của Nhà nước.

Ngày 20/10/1988, Tỉnh ủy Thuận Hải ra Nghị quyết 05 NQ/TU về đổi mới quản lý nông nghiệp. Nghị quyết chỉ rõ trong vòng 5 năm, tiếp tục cải tiến, hoàn thiện công tác khoán sản phẩm, ổn định mức khoán để hộ xã viên yên tâm đầu tư thâm canh trên diện tích nhận khoán của mình. Lao động được phân công lại, ai giỏi nghề gì làm nghề đó. Thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động, chấm dứt phân phối bình quân và bao cấp tràn lan. Ngày 10/01/1989, Huyện ủy Hàm Thuận Bắc ra Nghị quyết 04 về đổi mới quản lý hợp tác xã và đổi mới hệ thống chính trị cơ sở, đồng thời với việc giao quyền sử dụng đất ổn định lâu dài cho nông dân.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, xã chỉ đạo các hợp tác xã đẩy mạnh việc khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động. Cải tiến công tác khoán sản phẩm, xây dựng các định mức khoán cho phù hợp; tập trung chủ yếu là khoán đơn giá thanh toán gọn. Một số ruộng nước trời nắng suất thấp, khó canh tác các hợp tác xã được khoán gọn, tuyệt đối không khoán trắng. Xã chủ trương tinh giảm bộ máy quản lý hợp tác xã, xóa bỏ hệ thống đội sản xuất, thực hiện khoán giữa hợp tác xã với nhóm và người lao động. Động viên các thành phần kinh tế nhất là kinh tế hộ gia đình xã viên hăng hái tham gia



Đồng chí Lê Văn Tấn
Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã
(6/1988 - 10/2000).



Đồng chí Lê Văn Bốn
Chủ tịch UBND xã
(4/1984 - 5/1987).

sản xuất, thâm canh tăng vụ, nâng cao năng suất - sản lượng thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn: lương thực-thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Việc tổ chức sắp xếp lại bộ máy của hợp tác xã thực hiện theo hướng tinh gọn, không bao cấp, đã tạo được động lực mới trong sản xuất nông nghiệp. Do điều kiện sản xuất lệ thuộc nước trời một vụ, năng suất thấp, liên tiếp bị thiên tai hạn hán, sản lượng lương thực chỉ tạm giải quyết một phần cơ bản nhu cầu địa phương. Tuy vậy, thực hiện chủ trương khoán trong sản xuất nông nghiệp, bước đầu đã có một bộ phận nông dân tích lũy để trao đổi lương thực theo sản phẩm hàng hóa. Đến tháng 3 năm 1990, xã Hàm Chính thực hiện khoán sản phẩm ổn định ⁽¹⁾ theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 04

(1) Năng suất bình quân tại các hợp tác xã như sau: Hợp tác xã 1: 26,27 tạ/ha, khoán 18%; Hợp tác xã 2: 18,70 tạ/ha, khoán 17,55%; Hợp tác xã 3 10,86 tạ/ha, khoán 19%; Hợp tác xã 4: 10,50 tạ/ha, khoán 19,33%; Hợp tác xã 5: 19,40 tạ/ha, khoán 19,50%; Hợp tác xã 6 10,30 tạ/ha, khoán 14,30 %. Tỷ lệ khoán vòng 1 bình quân 17%, vòng 2 là 12 %.

Tổng diện tích gieo trồng lúa 1.718 ha, sản lượng 3.418 tấn (trong đó lúa 3.309 tấn). Hợp tác xã được quy định trích 1% quản lý phí đối với vùng nước đập, 2 % đối với vùng nước trời. Quỹ hợp tác xã để không quá 5% tỷ lệ khoán. Các hợp tác xã trích 20% quỹ công tích nộp về xã để chi phí các hoạt động phúc lợi. Khoán vòng 1 thực hiện theo nhân khẩu lao động. Khoán vòng 2 theo khả năng của hộ hoặc nhóm lao động. Việc giao khoán không gò ép, áp đặt mà căn cứ vào khả năng lao động.

của Huyện ủy Hàm Thuận Bắc. Tuy nhiên việc khoán và thu sản phẩm cũng đã gặp khó khăn. Đến tháng 12 năm 1989, các hợp tác xã nợ động thuế nhà nước 212 tấn. Sau này, Huyện chủ trương cho xã, hợp tác xã thu nợ để đầu tư xây dựng trường học, xây dựng cơ sở hạ tầng.

Về giáo dục, trước nhu cầu trường lớp của con em địa phương, xã chủ trương xây dựng phòng học nhà cấp 4 thay phòng tranh tre tại các phân hiệu ⁽¹⁾. Từ khi xây dựng hệ thống trường cấp I ở các hợp tác xã, giáo dục địa phương có bộ mặt mới. Đây là động lực cho phong trào thi đua "dạy tốt và học tốt", đồng thời đẩy mạnh chương trình xóa mù chữ và phổ cập giáo dục cấp I ⁽²⁾.

Năm 1988, tình hình cơ sở trường lớp cấp II quá bức xúc. Số lượng học sinh tăng, không đủ phòng học, phải học ca 3. Xã tiến hành xây dựng 3 phòng

(1) Năm học 1987-1988, Hợp tác xã 1 xây 5 phòng học. Năm học 1989-1990, Hợp tác xã 2 xây 5 phòng học trị giá 26.183.900 đồng. Huyện hỗ trợ 1.800.000 đồng, xã hỗ trợ 2.500 kg xi măng giá trị còn 70 %. Số kinh phí còn lại từ quỹ hợp tác xã và vận động phụ huynh học sinh đóng góp. Hợp tác xã 5 xây 5 phòng học. Hợp tác xã 4 xây 5 phòng học. Hợp tác xã 6 xây 3 phòng học. Giá trị mỗi phòng học cấp 4 bình quân 5.000.000đ.

(2) Năm 1991, xã Hàm Chính được công nhận hoàn thành chương trình xóa mù chữ.

học. Ngoài kinh phí của cấp trên, xã vận động các hợp tác xã hỗ trợ, tổng cộng 16.000 kg lúa ⁽¹⁾. Ngoài ra xã còn huy động nghĩa vụ công ích quy ra 18.097 kg lúa. Ngày 01/08/1989, xã tiếp tục thi công thêm 2 phòng học, trị giá 16.000.000 đồng. Huyện hỗ trợ 8.000.000 đồng, số còn lại huy động công nghĩa vụ công ích.

Các chính sách xã hội cũng được chú trọng. Xã chỉ đạo Hợp tác xã mua bán thực hiện bán điều hòa lương thực cho các đối tượng chính sách không có sức lao động và không nhận ruộng khoán. Năm 1990, toàn xã có 232 hộ chính sách/ 259 khẩu. Các hợp tác xã đã khoán 157 hộ chính sách/ 208 khẩu với diện tích 39,4 ha, bình quân 1,9 sào/ khẩu. Có 82 hộ/107 khẩu không nhận ruộng. Hàng năm các hợp tác xã đã bán điều hòa 14.000 kg lúa. 07 hộ thương-bệnh binh và người có công được bán hỗ trợ 750 kg lúa.

Trong năm 1990, nắng hạn kéo dài làm nhiều hộ mất mùa trong đó có các hộ chính sách. Tình hình thiếu đói đang diễn ra. Ngoài sự vận động nhường cơm sẻ áo trong địa phương, các hợp tác xã đã lập

(1) Hợp tác xã 1 đóng góp 3.500 kg lúa; Hợp tác xã 2 đóng góp 2.500 kg lúa; Hợp tác xã 3 đóng góp 2.500 kg lúa; Hợp tác xã 4 đóng góp 2.500 kg lúa; Hợp tác xã 5 đóng góp 3.000 kg lúa; Hợp tác xã 6 đóng góp 2.000 kg lúa.

danh sách và đề nghị Huyện xét cứu đói 2 đợt được 27.505 kg gạo cho 2.394 hộ/8.063 khẩu ⁽¹⁾. Tuy nhiên do nhận thức chưa đúng đắn, việc thực cứu đói của cán bộ các hợp tác xã chưa tốt, không chặt chẽ để nhân dân bất bình. Việc cứu đói được thực hiện bình quân như ở Hợp tác xã 5, những hộ không đói cũng được gạo, đã bị huyện, tỉnh phê phán.

Về y tế, từ năm 1986 đến năm 1990, thực hiện chương trình y tế quốc gia "3 công trình, 5 dứt điểm", toàn xã đã xây dựng 1.621 hố xí hợp vệ sinh; 312 giếng nước; 531 nhà tắm. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, điều trị bệnh cho nhân dân được quan tâm. Ngoài Trung tâm y tế huyện đóng tại địa phương, xã còn chi ngân sách để nâng cấp Trạm y tế xã. Mỗi hợp tác xã được bố trí một cán bộ y tế - văn hóa - đời sống, quản lý tủ thuốc sơ cấp cứu ban đầu cho nhân dân. Xã vận động một số thầy thuốc Đông y, châm cứu ⁽²⁾ vào tổ y học của xã để hướng dẫn, chẩn trị ban đầu cho người bệnh.

(1) Đợt I, tháng 7 năm 1990 có 665 hộ/2.861 khẩu bình quân 4,5 kg gạo/khẩu. Trong đó Hợp tác xã 1: 40 hộ/188 khẩu; Hợp tác xã 2: 111 hộ/442 khẩu; Hợp tác xã 3: 113 hộ/449 khẩu; Hợp tác xã 4: 133 hộ/586 khẩu; Hợp tác xã 5: 120 hộ/528 khẩu; Hợp tác xã 6: 136 hộ/668 khẩu. Đợt II, tháng 10 năm 1990.

(2) Ông Phạm Trị ở Hợp tác xã 2, ông Nguyễn Đức Thiệu ở Hợp tác xã 5, một số cán bộ Hưu trí mất sức...

II - TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1992 - 2000).

1. Xây dựng hệ thống chính trị.

Ngày 19/11/1989, xã Hàm Chính tổ chức bầu cử hội đồng nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện, xã. Cử tri đã bỏ phiếu bầu 28 đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa VI (nhiệm kỳ 1989-1994). Tại phiên họp đầu tiên, đồng chí Nguyễn Văn Tiêm tái đắc cử Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Hoàng Mai Chí làm Phó Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Liêm làm Thường trực Hội đồng nhân dân. Sau này, trong phiên họp lần thứ bảy, Hội đồng nhân dân xã bầu bổ sung đồng chí Lê Tông Lâm giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Tháng 6 năm 1991, Đại hội Đảng cộng sản Việt Nam lần thứ VII được tổ chức tại Hà Nội. Đại hội đánh giá tình hình đất nước sau 5 năm đổi mới (1986-1990), tuy đã giành được những thành tựu rất quan trọng, nhưng cũng còn nhiều khó khăn. Đất nước chưa thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhiều vấn đề kinh tế xã hội nóng bỏng chưa được giải quyết... Đại hội khẳng định tiếp tục đổi mới và thông qua 2 văn kiện quan trọng đó là: "Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội" và "Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000".

Ngày 6/3/1989, Huyện ủy Hàm Thuận Bắc ban hành Chỉ thị 43 chủ trương điều chỉnh ruộng đất khoán ổn định, để cấp giấy chứng nhận lâu dài trong vòng 15 năm và hỗ trợ cân đối lương thực cho các đối tượng chính sách. Căn cứ tinh thần chỉ thị của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân xã Hàm Chính thành lập Hội đồng điều chỉnh khoán do đồng chí Nguyễn Văn Tiêm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Chủ tịch Hội đồng, đồng chí Hoàng Mai Chí - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Phó Chủ tịch Hội đồng thường trực. Các đoàn thể nông dân, phụ nữ và chủ nhiệm các hợp tác xã làm thành viên. Hội đồng tiến hành xây dựng Phương án điều chỉnh số 01 ngày 20/03/1991 làm cơ sở pháp lý để tổ chức điều chỉnh khoán.

Ngày 16/03/1991, Đảng bộ xã Hàm Chính tổ chức Đại hội lần thứ VI, vòng 1 (nhiệm kỳ 1991-1993) với 49/81 đảng viên tham dự. Tháng 6/1991, Đại hội tiến hành vòng 2, bầu ra Ban chấp hành gồm 9 đồng chí. Đồng chí Đặng Thanh Vân được bầu làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Lê Văn Tấn làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Tiêm - Phó bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đánh giá nhiệm vụ năm 1990, đã thực hiện kế hoạch sản lượng lương thực 476 tấn; tỷ lệ phát triển dân số 2,6 %. Đầu tư



*Đồng chí Đặng Thanh Vân
Bí thư Đảng ủy xã
(10/1991 - 2000).*



*Đồng chí Nguyễn Văn Tiêm
Chủ tịch UBND xã
(5/1988 - 5/1994).*

1772

1773

1774

1775

xây dựng cơ bản 14 phòng học, trị giá 84 triệu đồng. Xây dựng 2 nhà tình nghĩa cho ông Nguyễn Văn Thời và bà Phạm Thị Thả ở Hợp tác xã 1, bà Nguyễn Thị Tư ở Hợp tác xã 4. Hai nhà này do kinh phí cấp trên hỗ trợ, xây dựng gần khu vực trung tâm của xã. Đại hội đánh giá tình hình xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ qua không mạnh, nhiều mặt còn hạn chế. Toàn nhiệm kỳ không phát triển được đảng viên nào. Đảng bộ đề nghị trên xử lý kỷ luật 14 đồng chí (1). Ngày 02/4/1991, tại phiên họp mở rộng, Đảng ủy xã Hàm Chính ra Nghị quyết chủ trương củng cố lại hợp tác xã nông nghiệp và tổ chức bước điều chỉnh ruộng đất cho nhân dân trong địa phương ổn định tiến tới cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài cho nhân dân.

Bộ máy ban quản trị hợp tác xã nông nghiệp được tổ chức lại theo phương châm thật sự tinh giảm. Đội sản xuất được xóa bỏ hoàn toàn. Ban quản trị trực tiếp điều hành công việc, bố trí từ 05 đến 07 cán bộ tùy theo điều kiện cụ thể. Căn cứ tình hình thực tế, chia hợp tác xã nông nghiệp ra làm 2 nhóm. Nhóm Hợp tác xã 1, 2, 5 bố trí từ 05 đến 06 cán bộ; nhóm

(1) Khiển trách 1, cảnh cáo 2, cách chức 2, xóa tên 5, cho ra khỏi Đảng 2, khai trừ 2.

Hợp tác xã 3, 4, 6 bố trí từ 03 đến 05 cán bộ⁽¹⁾. Bí thư chỉ bộ kiêm trưởng hội đồng kiểm soát, hoặc chức danh khác và được hưởng 80% công chủ nhiệm. Trưởng hội đồng kiểm soát nếu phụ trách công an, Quân sự thì hưởng bằng công chủ nhiệm. Các chi hội đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông dân, bảo thọ, cứu chiến binh 150 kg lúa/năm. Từ định mức trên, Hợp tác xã 1 được trích 6.000 kg lúa để trả công cán bộ, các hợp tác xã khác trích 4.000 kg. Hợp tác xã 1 được trích 1,5% tỷ lệ khoán để lập quỹ công ích. Các Hợp tác xã khác trích 2,5 % tỷ lệ khoán lập quỹ.

Ngày 08/01/1994, Đại hội Đảng bộ xã Hàm Chính lần VII, nhiệm kỳ 1994 - 1995 có 77/90 đảng viên tham dự. Đại hội bầu ra Ban chấp hành gồm 9 đồng chí. Đồng chí Đặng Thanh Vân được bầu làm bí thư Đảng ủy. Tháng 7 năm 1994, thực hiện chủ trương của cấp trên, xã Hàm Chính tiến hành quy hoạch cán bộ xã giai đoạn 1995-2000. Cơ cấu bí thư đảng ủy kiêm chủ tịch hội đồng nhân dân; phó bí thư kiêm Chủ tịch ủy ban nhân dân xã; cho phép cơ cấu 2 phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã. Tháng 8 năm 1994, Đảng ủy xã họp thông qua quy chế hoạt động

(1) Hợp tác xã 1, ông Nguyễn Văn Lộc làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã 2 ông Nguyễn Văn Hùng làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã 3, ông Lương Văn Vương làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã 4, ông Nguyễn Văn Cung làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã 5, ông Nguyễn Anh làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã 6, ông Nguyễn Văn Cảnh làm Chủ nhiệm.

của ban chấp hành đảng ủy, các chi bộ và ấn định ngày 30 hàng tháng sinh hoạt chi bộ định kỳ, riêng tháng 2 thì sinh hoạt vào ngày 28.

Ngày 20/11/1994 có 5.621 cử tri xã Hàm Chính đi bầu cử hội đồng nhân dân 3 cấp. Cử tri đã bầu được 24 đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1994-1999. Ngày 17/12/1994, tại phiên họp đầu tiên, đại biểu Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Lê Văn Tấn làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Dậu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Tháng 7 năm 1995, Đảng ủy xã Hàm Chính thành lập chi bộ quân sự gồm 4 đảng viên, do đồng chí Bùi Văn Ba làm Bí thư. Đến thời gian này, Đảng bộ xã Hàm Chính có 09 chi bộ và 93 đảng viên ⁽¹⁾.

- (1) - Chi bộ Hợp tác xã 1 có 12 đảng viên, đồng chí Đặng Thủy Bèo làm Bí thư chi bộ.
- Chi bộ Hợp tác xã 2 có 28 đảng viên, đồng chí Huỳnh Mai Sĩ làm Bí thư.
- Chi bộ Hợp tác xã 3 có 10 đảng viên, đồng chí Trần Văn Tráp làm Bí thư.
- Chi bộ Hợp tác xã 4 có 12 đảng viên, đồng chí Trần Văn Phúc làm Bí thư.
- Chi bộ Hợp tác xã 5 có 7 đảng viên, đồng chí Nguyễn Ngọc Hùng làm Bí thư.
- Chi bộ Hợp tác xã 6 có 8 đảng viên, đồng chí Hồ Ngọc Kê làm Bí thư.
- Chi bộ Hành chính có 5 đảng viên, đồng chí Ung Văn Đường làm Bí thư.
- Chi bộ Quân sự có 4 đảng viên, đồng chí Bùi Văn Ba làm Bí thư.
- Chi bộ Trường cấp II có 6 đảng viên, đồng chí Lê Thị Hảo làm Bí thư.

Ngày 16/01/1996, Đại hội Đảng bộ xã Hàm Chính lần VIII (nhiệm kỳ 1996-2000) theo Điều lệ thay đổi, nhiệm kỳ ban chấp hành là 5 năm, có 101 đảng viên tham dự. Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành 9 đồng chí. Đồng chí Đặng Thanh Vân tái cử Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Dậu làm Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra; đồng chí Lê Văn Tấn làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đại hội nhiệm kỳ VIII tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong công cuộc đổi mới, lãnh đạo cả hệ thống chính trị hiểu và nhận thức thực hiện Nghị quyết Trung ương lần 6. Đảng bộ đã đạt được những mục tiêu mà nghị quyết đề ra. Cuối năm 1996, Đảng bộ xã được Huyện ủy Hàm Thuận Bắc công nhận "Đảng bộ trong sạch vững mạnh" cấp huyện 2 năm liên 1994-1995. Trong nhiệm kỳ phát triển 17 đảng viên mới.

Hệ thống chính trị được củng cố và xây dựng theo tinh thần đổi mới. Ngày 16/05/1994, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Hàm Chính tổ chức đại hội. Đồng chí Nguyễn Văn Dũng được tái cử làm Bí thư xã Đoàn. Hội Liên hiệp Thanh niên cũng được củng cố. Ngày 01/07/1995, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức đại hội, bầu đồng chí Ung

Văn Đường tái giữ chức Chủ tịch. Ngày 15/08/1995, Hội Cựu chiến binh đại hội, bầu đồng chí Nguyễn Hồng Lương làm Chủ tịch Hội. Tháng 9/1995, Hội liên hiệp phụ nữ và Hội Nông dân tổ chức Đại hội. Đồng chí Nguyễn Thị Sương tái cử Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; đồng chí Đặng Ngọc Thái được bầu làm chủ tịch Hội Nông dân. Ngày 29/7/1996, Hội Chữ thập đỏ tổ chức đại hội thành lập, cử bà Nguyễn Thị Thanh Thúy phụ trách. Sau khi củng cố lại, bà Lương Thị Tuyết được bầu làm Chủ tịch. Hội Người cao tuổi cũng tổ chức Đại hội thành lập, đồng chí La Văn Mãi được bầu làm Chủ tịch. Một số Hội như Hội thân nhân kiều bào, Hội tù chính trị, Hội Đông y ⁽¹⁾ được hình thành.

Ngày 14/11/1999 có 6.659 cử tri xã Hàm Chính bầu cử hội đồng nhân dân 3 cấp. Cử tri đã bầu được 24 đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Ngày

-
- (1) - Xã Đoàn Hàm Chính có 11 chi đoàn, 123 đoàn viên.
- Hội Liên hiệp Thanh niên có 6 chi hội, 1.104 hội viên.
- Hội Cựu chiến binh có 6 chi hội, 140 hội viên.
- Hội Liên hiệp Phụ nữ có 6 chi hội, 856 hội viên.
- Hội Nông dân có 6 chi hội, 919 hội viên.
- Hội thân nhân kiều bào có 23 thành viên do ông Đỗ Văn Tựa thôn Hội Nham đại diện.
- Hội tù chính trị có 19 hội viên, ông Hoàng Mai Chí làm Chủ tịch.
- Hội Đông y có 130 hội viên, đồng chí Nguyễn Thanh Danh làm Chủ tịch hội (sau này ông Huỳnh Hiếu Trung làm Chủ tịch).

13/12/1999, tại phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã Hàm Chính bầu đồng chí Đặng Thanh Vân làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Dậu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

2. Thực hiện công cuộc đổi mới trong tiến trình xây dựng và phát triển.

Theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ chính trị, Nghị quyết 05 của Tỉnh ủy Bình Thuận và Nghị quyết 04 của Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Bắc, chủ trương điều chỉnh ruộng đất, phải giữ nguyên hiện trạng đã khoán sản phẩm cho nhóm và người lao động. Địa phương lấy địa bàn từng hợp tác xã để làm đơn vị điều chỉnh ruộng đất, không giữ rồi gây xáo trộn. Mốc lấy làm chuẩn là số nhân khẩu của từng hộ gia đình xã viên hiện có tính đến 00 giờ ngày 31/03/1991. Thân nhân liệt sĩ, thương binh nặng được ưu tiên nhận ruộng gần, ruộng tốt để sản xuất. Mỗi hợp tác xã để lại 5% quỹ đất dự phòng, tập trung từng khu vực nhằm phục vụ công tác quy hoạch, phát triển địa phương trong tương lai. Quỹ đất dự phòng chỉ tổ chức giao khoán có thời hạn, hoặc tổ chức đấu thầu, không giao khoán ổn định lâu dài. Nhân dân phải được tổ chức học tập, nắm rõ chủ trương điều chỉnh ruộng đất, tin tưởng đường lối

đổi mới của Đảng, tạo động lực đẩy mạnh sản xuất, làm ra sản phẩm trên diện tích nhận khoán, góp phần thực hiện mục tiêu 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng. Chủ trương nêu rõ đây không phải là trả ruộng đất lại cho nông dân, không được chia cấp manh mún. Trong quá trình giao khoán, tránh tình trạng nông dân không có ruộng sản xuất, trong khi chưa có ngành nghề ổn định, trái với mục đích cuộc cách mạng dân tộc dân chủ: làm cho nông dân có ruộng cày.

Nghị quyết của Huyện ủy Hàm Thuận Bắc về đổi mới cơ chế khoán sản phẩm, đặc biệt chú trọng công tác giao khoán ổn định để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nông dân. Huyện ủy chỉ đạo điều chỉnh đi đôi với việc tổ chức xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hai xã Ma Lâm và Hàm Nhơn được chọn làm điểm triển khai việc điều chỉnh và cấp giấy. Các địa phương còn lại trên cơ sở đó tiến hành thực hiện.

Trên tinh thần các Nghị quyết cấp trên, xã Hàm Chính triển khai phương án 01 ngày 20/3/1991 của Ủy ban nhân dân xã. Từng hợp tác xã thành lập hội đồng điều chỉnh giao khoán ruộng đất tại địa bàn. Đồng chí chủ nhiệm hợp tác xã làm trưởng hội đồng,

bí thư chi bộ làm phó hội đồng, kế toán trưởng làm thư ký, ban quản trị làm thành viên. Hội đồng điều chỉnh còn mời một số lão nông tri điền tham gia tổ chức điều chỉnh. Tháng 6 năm 1991, các hợp tác xã hoàn thành việc xác định nhân hộ khẩu và diện tích đưa vào cân đối, điều chỉnh khoán ruộng đất ⁽¹⁾.

Trong quá trình thực hiện, một số người dân chưa hiểu rõ mục đích việc điều chỉnh ruộng đất, xuất hiện trường hợp 92 hộ khiếu nại đòi lại ruộng đất cũ (trong đó có 11 hộ chính sách). Cá biệt, ở đồng cây số 9, Quốc lộ 28 thuộc Hợp tác xã 5, một số hộ tự động cày gieo trên ruộng đã giao khoán cho hộ khác. Xã cùng Hợp tác xã 5 vận động số đối tượng này trả lại ruộng cho hộ nhận khoán, sẽ được nhận lại chi phí giống, công cày... Tuy vậy, một số hộ cố tình không thực hiện theo chủ trương. Được sự hỗ trợ của cấp trên, hợp tác xã đưa máy cày xuống cày đập, phá bỏ toàn bộ diện tích lấn chiếm trái phép. Từ đó tình hình lấn chiếm của các hộ ở Hợp tác xã 5 và các nơi khác dần dần dịu bớt.

(1) Hợp tác xã 1 có 2.058 khẩu/392 hộ; Hợp tác xã 2 có 1.463 khẩu/265 hộ; Hợp tác xã 3 có 1.551 khẩu/310 hộ; Hợp tác xã 4 có 1.500 khẩu/323 hộ; Hợp tác xã 5 có 1.415 khẩu/249 hộ; Hợp tác xã 6 có 1.194 khẩu/259 hộ.

Việc điều chỉnh khoán ruộng đất để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân, sau khi thực hiện một thời gian, đã phát sinh nhiều vấn đề. Tâm lý nông dân có nguyện vọng nhận lại ruộng đất cũ trước đây đưa vào hợp tác xã, muốn hoán đổi ruộng gốc giữa các hợp tác xã. Địa giới giữa các hợp tác xã chỉ cách nhau con đường hoặc con kênh, đã gây trở ngại trong việc nhận khoán ruộng đất ổn định. Bên cạnh đó, xuất hiện một số nhân hộ khẩu tăng lên hợp lý mà trước đây Phương án 01 không xem xét. Thực hiện Nghị định 64 ngày 23/9/1993 của Chính phủ; Chỉ thị 06 ngày 06/03/1992 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Ủy ban nhân dân xã Hàm Chính ra Phương án số 23 ngày 23/9/1993 bổ sung cho Phương án 01 ngày 20/03/1991. Phương án số 23 đề cập đến một số nguyên tắc, phương châm và quan điểm vận dụng trong điều chỉnh khoán. Qua đó thể hiện được tính ưu việt của Đảng và Nhà Nước về chính sách ruộng đất trong việc điều chỉnh khoán ruộng đất ổn định để cấp giấy chứng nhận. Nội dung phương án 23 giải quyết cho thân nhân chủ yếu của liệt sĩ nhận thêm 01 suất bình quân. Chủ cũ trước đây đưa ruộng đất vào hợp tác xã, sau khi cân đối cho gia đình con cháu

còn thừa, thì được thêm 30% diện tích của hộ. Không cấp ruộng tràn lan cho con cháu, giáo viên mẫu giáo, quân nhân tại ngũ (không phải là sĩ quan), con cán bộ công nhân viên chức quân đội về hưu, hoặc tinh giảm biên chế. Phương án triển khai được nhân dân đồng tình ủng hộ. Tháng 6 năm 1994, xã Hàm Chính đã giao khoán ổn định cho 1.599 hộ. Hội đồng điều chỉnh ruộng đất của xã xem xét, đề nghị Huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 782 ha trong đợt 1. Quỹ dự phòng toàn xã 139,5 ha. Qua đợt điều chỉnh ruộng đất này, nông dân phấn khởi, tích cực sản xuất, sản lượng lương thực tăng đáng kể ⁽¹⁾.

Bên cạnh thực hiện phương án số 23, Ủy ban nhân dân xã kiên quyết xử lý những trường hợp cố tình lấn chiếm ruộng đất, đã vận động nhiều lần không chấp hành. Huyện phân công Đoàn công tác do đồng chí Huỳnh Thanh Cảnh làm tổ trưởng, đồng chí Nguyễn Minh Quyết, đồng chí Tiểu Văn Hòa, đồng chí Nguyễn Văn Xi và đồng chí Chương - Công an Huyện phụ trách 2 xã Hàm Chính và Hàm Liêm.

(1) Năm 1990 sản lượng lương thực là 2.702 tấn, bình quân 272 kg/người/năm. Năm 1994 tăng lên 3.715 tấn, bình quân 340 kg/người/năm. Năm 1995 đạt 6.136 tấn, bình quân 610 kg/người/năm.

Xã Hàm Chính chia làm 2 tổ do đồng chí Lê Văn Tấn và đồng chí Nguyễn Văn Tiêm đứng đầu, phối hợp đoàn công tác của huyện. Đoàn công tác xuống từng hợp tác xã, vận động hộ tự nguyện trả lại ruộng lấn chiếm, được bồi hoàn công giống, nếu cố tình thì xử lý cày đập. Nhờ sự kiên quyết mà những ngày sau nhiều hộ tự nguyện trả lại ruộng lấn chiếm ⁽¹⁾.

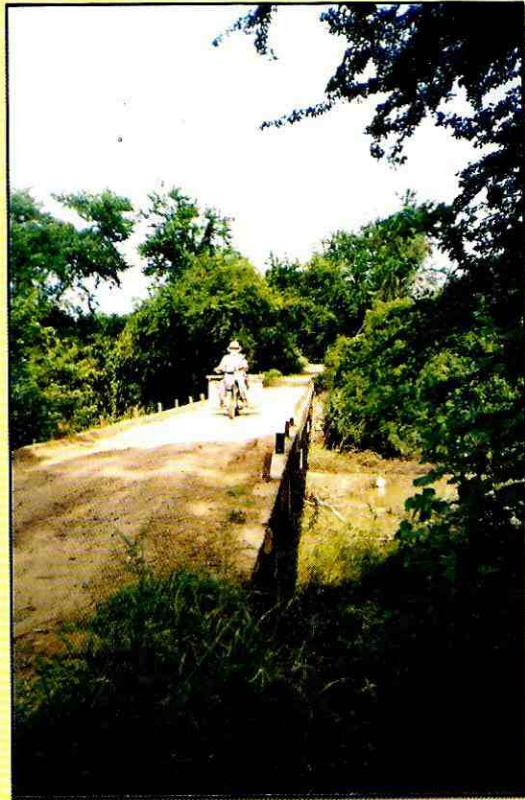
Các đoàn thể quần chúng đã phát huy sức mạnh, vận động đoàn viên, hội viên mình tham gia vào nhiệm vụ xây dựng chính quyền và tích cực trong việc điều chỉnh khoán ổn định. Hội Nông dân đã tích cực giải quyết các tranh chấp nội bộ giúp Đảng, chính quyền các cấp thuận lợi trong điều chỉnh khoán. Đến tháng 10 năm 1996, xã Hàm Chính cơ bản giao khoán ổn định và tổ chức xét đề nghị cấp chứng nhận quyền sử dụng đất 942 ha, đạt 85 % diện tích giao khoán cho nhân dân. Tuy nhiên cũng còn vài trường hợp lấn chiếm kéo dài phải nhờ đến các cơ quan chức năng can thiệp. Xã tổ chức cưỡng chế hộ bà Trần Thị Lang ở thôn Bình Lâm, chiếm 16.326 m² đất ruộng của 8 hộ được cấp sổ đỏ.

(1) Tuy nhiên vẫn còn ở Hợp tác xã 1: 1 hộ, Hợp tác xã 2: 6 hộ, Hợp tác xã 3: 5 hộ, Hợp tác xã 4: 30 hộ, Hợp tác xã 5: 3 hộ, Hợp tác xã 6: 8 hộ phải tiếp tục giải quyết.

Đây là vụ lấn chiếm kéo dài và gay gắt nhất, nhiều hộ trắng tay không có ruộng sản xuất. Từ việc xử lý kiên quyết đó đã tác động không nhỏ đến tình hình tranh chấp trên địa bàn xã tạm ổn định.

Đến năm 1990, Hợp tác xã Mua bán xã hoạt động không còn hiệu quả. Ngày 08/6/1990, thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, Hợp tác xã Mua bán tiến hành Đại hội giải thể. Sau khi kiểm kê, tài sản còn 2.748.800 đồng. Xã viên góp 2.284 cổ phần. Trước năm 1985 có 556 cổ phần; từ năm 1985-1990 có 4 đợt góp cổ phần. Sau khi khấu trừ các khoản nợ, số tiền còn lại trả cho xã viên là 1.426.194 đồng.

Ngày 23/04/1990, Ủy ban nhân dân xã vận động nhân dân đóng góp xây dựng đường điện 15 KW Phan Thiết - Ma Lâm trong chương trình điện khí hóa theo chủ trương của huyện. Mặc dù được quán triệt đến các cấp, chỉ tiêu vận động chỉ đạt 1.030.000 đồng/9 triệu. Tiếp đó, xã vận động nhân dân mua Trái phiếu Chính phủ để xây dựng đường điện 500 KW Bắc - Nam, đạt chỉ tiêu giao 14,7 triệu.



*Cầu sông Cái (Hội Nhon)
do Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 1 xây dựng.*

Để chuẩn bị tiếp nước Hồ Sông Quao, xã Hàm Chính huy động ngày công nghĩa vụ công ích đào 2 tuyến kênh N17-N19. Hai tuyến kênh này tiếp nước cho bầu Dông và bầu Giếng Cỏ. Nhờ có nước thủy lợi từ Hồ Sông Quao, năm 1992, diện tích sản xuất gieo trồng trong xã được nâng lên 2.480 ha. Sản lượng lương thực 4.379 tấn đạt 93,96 % kế hoạch. Vụ Mùa năm 1994, hệ thống kênh chính Sông Quao được khai thông từ đập chính về Phan Thiết, mở ra một tiềm năng lớn cho các địa phương có kênh chính đi qua. Đoạn kênh đi qua xã Hàm Chính hơn 6 km, nhân dân khai hoang phục hóa hai bên bờ để sản xuất. Có 179 đơn xin khai hoang 258 ha dọc theo tuyến kênh. Một số hộ tự ý khai hoang trái phép bị xử phạt hành chính 1 triệu đồng/1 ha (theo chỉ đạo của Huyện, đã xử phạt 48 hộ với số tiền là 37.448.000 đồng). Đàn gia súc được gia tăng đáng kể ⁽¹⁾. Một số ngành nghề trong địa phương phát triển như 7 lò gạch, 5 máy xay sát gạo, 15 máy tuốt lúa. Trồng rừng đạt 120,5 ha, trong đó thực hiện chương trình PAM 27,8/30 ha kế hoạch.

Dân số toàn xã 1.593 hộ/9.267 khẩu, tỷ lệ phát triển dân số 2,39 %. Lực lượng dân quân du kích có 65

(1) Bò: 3.314 con; trâu: 41 con; heo 2.355 con, có 23 con heo nái.

đồng chí đạt 71,42 % kế hoạch. Về giáo dục, năm học 1990-1991, số học sinh đến trường tăng: 203 cháu mẫu giáo, 1.621 học sinh cấp I, 347 học sinh cấp II.

Trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã xây dựng từ sau ngày giải phóng, nay đã bị xuống cấp. Trước nhu cầu cần có nơi để làm việc, được huyện hỗ trợ kinh phí, ngày 17/12/1991, xã khởi công xây dựng trụ sở. Ngày 14/05/1992, nơi làm việc mới được nghiệm thu đưa vào sử dụng, tổng giá trị 136 triệu đồng.

Từ khi cầu gỗ Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 1 bị lũ cuốn trôi năm 1982, việc đi lại của nhân dân luôn gặp khó khăn. Các em học sinh cấp II luôn phải bỏ học trong những ngày mưa lũ. Đây cũng là mối quan tâm của Hợp tác xã 1 và Ủy ban nhân dân xã. Được sự giúp đỡ của huyện, Hợp tác xã 1 ký hợp đồng với Công ty Thủy lợi 4 xây dựng cầu bê tông qua sông Cái (Hội Nhon). Ngày 16/07/1992, cầu bê tông được khánh thành đưa vào sử dụng, tổng giá trị 91 triệu đồng. Năm 1991, Hợp tác xã 6 cũng xây dựng một cây cầu gỗ đà sắt trị giá 3,2 triệu đồng. Do chất lượng không cao, nhân dân qua lại nhiều nên cầu hỏng nặng. Tháng 8 năm 1992, được xã hỗ trợ kinh phí, Hợp tác xã 6 xây dựng lại bằng bê tông, trị giá hơn 6 triệu đồng, đưa vào sử dụng hiệu quả.

Trong hai năm 1992 và 1993, xã Hàm Chính quan tâm phát triển xây dựng giao thông nông thôn. Đoạn đường từ Đội 8, Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 1 đi Hàm Nhơn 517m, được làm mới. Nâng cấp rải sỏi 4.500 m các tuyến trong xã, tổng giá trị 35 triệu đồng. Năm 1994 và 1995, tiếp tục duy tu, bảo dưỡng thêm 7,2 km đường giao thông, góp phần giải quyết việc đi lại được thuận lợi. Nhân dân có đường vận chuyển trao đổi mua bán vật tư nông nghiệp, hàng hóa, nông sản phẩm. Ngoài ra, xã còn huy động xe bò và công lao động khai thác sỏi ở Láng Sạn (cây số 12 -Quốc lộ 28) bảo dưỡng đoạn Quốc lộ 28 chạy qua xã.

Trong các năm 1991 và 1992, nhân dân phát hiện bãi đá Saphia (đá quý) tại khu vực Giếng Cỏ, suối Hụp, râm Tiên, bầu Dòng và dọc đường sắt xã Hàm Chính. Lúc đầu, vài chục người khai thác trái phép, sau đó số người tăng dần theo thời gian. Lúc cao điểm, trên ngàn người đào bới tìm đá quý. Việc khai thác bừa bãi dẫn đến rừng trồng bị phá hoại nghiêm trọng, rừng tái sinh cũng bị chặt phá. An ninh trật tự không kiểm soát được, diễn biến phức tạp. Ủy ban nhân dân xã báo cáo với Ủy ban nhân dân huyện, tỉnh. Ngày 24/4/1992, Ủy ban nhân dân

tỉnh Bình Thuận chỉ đạo lực lượng công an, quân sự tỉnh, huyện phối hợp lực lượng du kích địa phương đến khu vực này bảo vệ. Địa bàn rộng lớn, các lực lượng không thể nắm tình hình, quản lý theo yêu cầu. Lãnh đạo cấp trên có đề ra biện pháp bán vé, tổ chức thu mua đá quý nhưng vẫn không chấn chỉnh tình hình. Một thời gian sau, tỉnh, huyện giao lại cho xã Hàm Chính tổ chức chốt chặn, quản lý. Bãi đá quý này trữ lượng ít, lại rải rác không tập trung, sau hai năm bị khai thác bừa bãi đã cạn kiệt. Lượng người đi tìm vận may cũng thưa dần và chấm dứt.

Từ tháng 2 đến tháng 11 năm 1990, Công an Huyện tăng cường đồng chí Ngô Xuân Thịnh về giúp xã Hàm Chính xây dựng, củng cố tình hình trật tự, an toàn xã hội. Lực lượng công an xã tiến hành lập lại trật tự trên địa bàn bằng nhiều việc làm tích cực. Kết hợp với xã đội, hợp tác xã phân loại, giáo dục và kiểm điểm các đối tượng như rượu say gây rối, đồng bóng, mê tín dị đoan, phát ngôn vô tổ chức, xuyên tạc chế độ...; quản lý các đối tượng đào bới đá quý cư trú trái phép, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn. Từ ngày 11 đến ngày 14/8/1990, Công an xã tổ chức đưa số thanh niên chống khám, chống lệnh thi hành nghĩa vụ quân sự ra kiểm điểm trước dân. Từ đây,

việc giải quyết quân nhân đào ngũ, thanh niên chống khám chống lệnh được thực hiện nghiêm (1).

Trong thời gian này, một số chức sắc đạo Bà Hai ở Phan Thiết và Hàm Thắng đến xã Hàm Chính tập hợp thanh niên, thành lập tổ chức Ban Thanh niên Quốc gia Bình Thuận. Tổ chức này gồm 9 người (Hàm Chính có 3 người). Đây là một tổ chức hoạt động chìm, có tính chất bí mật. Công an xã Hàm Chính phối hợp các cơ quan chức năng phát hiện được hoạt động của chúng, kịp thời giải tán.

Từ ngày 10 đến ngày 20/12/1992, thực hiện chỉ đạo của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Tiểu đoàn 482 về xã Hàm Chính làm công tác dân vận giúp nhân dân. Tiểu đoàn tổ chức đào đắp 5000 m³ đất làm 600m đường giao thông nông thôn từ suối Ông Tín đi xóm Rơ (Hợp tác xã 4). Sửa chữa nhà 2 gia đình liệt sĩ khó khăn; làm 350m hàng rào trường cấp II; thi công cầu mương Làng ở Hợp tác xã 3... Qua thời gian giúp địa phương, Tiểu đoàn 482 đã để lại nhiều tình cảm quân dân gắn bó. Đáp lại tình cảm của đơn vị bộ đội Tiểu đoàn 482, Ủy ban nhân dân xã Hàm Chính tặng một số quà cho anh em. Khi

(1) Năm 1991 xử phạt 27 /88 thanh niên, thu 1.110.000 đồng; năm 1992 xử phạt 5/26 thanh niên thu 250.000 đồng.

hoàn thành nhiệm vụ về lại đơn vị, Ban chỉ huy Tiểu đoàn tặng 05 sổ tiết kiệm trị giá 200.000 đồng/sổ cho 5 gia đình liệt sĩ xã Hàm Chính ⁽¹⁾.

Ngày 11/12/1992, nhân dịp chuyển công tác về huyện Hàm Thuận Bắc, Đoàn văn công Quân khu 5 đến xã Hàm Chính biểu diễn một đêm văn nghệ tại trường cấp II. Nhân dân trong xã tham dự rất đông, tạo được tình cảm quân dân thân thiết, nồng ấm.

Từ năm 1983, xã Hàm Chính vinh dự đón nhận linh cữu đồng chí Nguyễn Tương, người con của quê hương Hàm Chính, là cán bộ lão thành cách mạng an nghỉ tại khu vực trung tâm xã. Theo mong muốn của nhân dân và cán bộ trong xã, nên xây dựng đài tưởng niệm liệt sĩ xã tại khu vực này. Sau nhiều cuộc hội nghị, có các ban ngành liên quan của tỉnh, huyện tham dự, cấp trên đồng ý duyệt cấp kinh phí xây dựng đài tưởng niệm tại khu trung tâm xã. Nhân kỷ niệm 48 năm ngày Thương binh - liệt sĩ (27/7/1995), xã Hàm Chính làm lễ cất bằng khánh thành đài tưởng niệm liệt sĩ và nhà bia, nhà mộ đồng chí Nguyễn Tương. Đồng chí Đặng Văn Hải, Chủ tịch

(1) Bà Nguyễn Thị Nốt ở Hợp tác xã 3, ông Trương Văn Đông, Bùi Minh Chánh ở Hợp tác xã 4, bà Đoàn Thị Sâm ở Hợp tác xã 5, ông Trần Văn Giác ở Hợp tác xã 6.

Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Bùi Thanh Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cùng lãnh đạo các ngành của tỉnh, huyện đã về dự buổi lễ trang trọng này. Đây là một công trình mang ý nghĩa uống nước nhớ nguồn, là một niềm tri ân đối với anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập tự do cho tổ quốc, mãi mãi là niềm tự hào cho nhân dân xã Hàm Chính hôm nay và mai sau.

Ngày 31/12/1994, đồng chí Mai Kỷ - Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân số và Kế hoạch hóa gia đình Trung ương về thăm, làm việc với xã Hàm Chính. Đồng chí đã nghe Đảng ủy, chính quyền xã báo cáo tình hình hoạt động, trong đó có phong trào thực hiện công tác dân số kế hoạch hóa gia đình thời gian qua. Với thành tích này, xã được khen thưởng là địa phương làm tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình.

Ngày 22/12/1994, huyện Hàm Thuận Bắc tổ chức trao tặng và truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho 33 mẹ Việt Nam anh hùng xã Hàm Chính, mỗi phần quà 3.500.000 đồng. Năm 1995 xét trao tặng và truy tặng đợt 2 cho 11 mẹ Việt Nam anh hùng. Qua 2 đợt, xã Hàm Chính có 44 mẹ được phong tặng, đặc biệt có 3 bà mẹ là chị em ruột

được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý này. Chính sách phụng dưỡng đở đầu cũng được các cấp, các ngành quan tâm.

Trong năm 1992, xã Hàm Chính tổ chức trao tặng 265 huân chương cho người có công cách mạng⁽¹⁾. Tháng 6/1992, thực hiện Chỉ thị 40 của Ủy ban nhân dân huyện, xã bình chọn 521 đối tượng đạt danh hiệu "Người công dân kiểu mẫu" và "Gia đình cách mạng gương mẫu". Từ ngày 15/4 đến ngày 25/9/1993, xã còn thực hiện cuộc vận động quỹ Đền ơn đáp nghĩa ở 06 hợp tác xã, đạt 8,2 triệu /10 triệu theo kế hoạch.

Trước nhu cầu nhân dân sử dụng điện thấp sáng, sinh hoạt, Hội đồng nhân dân xã Hàm Chính khóa VI đã ra nghị quyết huy động sức dân và xin hỗ trợ kinh phí Nhà nước, xây dựng hệ thống điện hạ thế. Hiện tại, ngoài số ít các hộ khu vực Hợp tác xã 2 sử dụng được điện hạ thế chung trạm với Bệnh viện huyện, hầu hết địa bàn xã nhất là tuyến Quốc lộ 28 chưa có điện. Lưới điện trung thế đi qua địa bàn, nhưng chưa được hạ thế để sử dụng đã trở thành

(1) 172 Huân chương chiến sĩ giải phóng các loại, 59 Huân chương chiến sĩ vẻ vang các loại, 34 Huân chương chiến công hạng 3.

nổi bức xúc của địa phương. Từ chủ trương Đảng ủy, Nghị quyết Hội đồng nhân dân, xã đã lập tờ trình xin khai thác trụ gỗ, xin hỗ trợ kinh phí và huy động sức dân. Ngày 04/02/1994, xã chính thức đóng điện 2 trạm TA 1 (Hội Nhơn) và TA 2 (Bình Lâm). Mỗi trạm công suất 50 KVA, kéo 1,6 km dây hạ thế phục vụ 235 hộ. Mức huy động của hộ dùng điện trong cự ly 100 m gần trục dây dẫn chính góp 500.000 đồng/hộ, ngoài đường trục dây dẫn chính góp 400.000 đồng/hộ. Đến tháng 6/1994 thì đóng điện trạm TA 3 (Bình An). Trong hai năm 1995 và 1996, xã Hàm Chính huy động dân và quỹ các hợp tác xã được 1,5 tỷ đồng (huyện, tỉnh hỗ trợ 900 triệu) tiếp tục xây dựng đường điện và trạm hạ thế. Toàn xã có 5/6 hợp tác xã sử dụng điện lưới, đạt 43,5% số hộ dùng điện. Năm 1998, hạ thế điện Ninh Thuận (3 km trung thế, 3 trạm hạ thế), bổ sung lưới điện hạ thế Hợp tác xã 3, Bình An và Hội Nhơn.

Từ khi có hệ thống kênh Sông Quao, Huyện chỉ đạo xã Hàm Chính sản xuất 3 ha mía giống nguyên liệu cho nhà máy đường Bình Thuận. Năm 1996, nhờ mía giống nguyên liệu, các vùng trồng mía đã sản xuất 85,1 ha mía phục vụ cho nhà máy đường. Năm 1998, nhằm tạo điều kiện cho Nhà máy

đường Bình Thuận hoạt động, tỉnh, huyện yêu cầu xã Hàm Chính giao 47 ha đất khu vực Rẫy Nổ thôn Ninh Thuận, làm trại sản xuất mía giống. Nhà máy trả 109 triệu đồng tiền công khai phá san ủi cho nhân dân thôn Ninh Thuận.

Hợp đồng sản xuất mía được thảo luận thống nhất giữa nông dân và nhà máy như: hỗ trợ vốn vay ngân hàng, hỗ trợ mua giống và kỹ thuật trồng, thu hoạch... Song do hợp đồng giữa nhà máy và nông dân chưa chặt chẽ, khi mía đúng tuổi thu hoạch mà nhà máy chưa vận hành, phải bán cho nhà máy đường Phan Rang giá cả không ổn định. Từ năm 1997 đến năm 1999, hợp đồng thu mua nguyên liệu giữa nhà máy đường với nông dân cũng chưa thuận lợi. Một số hộ nông dân thu hoạch nhưng việc thu mua vận chuyển chậm, mía bị phơi nắng héo. Có hộ chưa thu hoạch, mía bị cháy. Nông dân thua lỗ, mất lòng tin với nhà máy. Một số hộ dân không chịu sản xuất mía trong các năm tiếp theo mà chuyển sang các loại cây trồng khác như đậu phụng, mè, dưa lấy hạt... Tuy vậy đầu ra các loại nông sản trên cũng thường bấp bênh không ổn định. Mặc dù xã chủ trương vận động chuyển đổi cây trồng có lợi thế trên thị trường, song nông dân vẫn quay trở lại sản xuất lúa.

Trong 3 năm 1995, 1996 và năm 1997, xã tập trung huy động 18.120 công nghĩa vụ công ích (tương đương 97.167.000 đồng) tham gia làm hệ thống các kênh dẫn thủy lợi N17, N19, N21. Năm 1997, xã còn tham gia 7.079 ngày công nghĩa vụ công ích (tương đương 42.115.000 đồng) dọn vệ sinh lòng hồ Sông Quao. Ngày 26/8/1995, Ban Dân tộc Trung ương và miền núi ra quyết định công nhận xã Hàm Chính là xã miền núi.

Trước nhu cầu cần vốn phục vụ sản xuất chăn nuôi tại địa bàn, xã chủ trương xây dựng Quỹ tín dụng nhân dân. Ban chỉ đạo được thành lập do đồng chí Lê Văn Tấn làm Trưởng ban, đồng chí Ung Văn Đường và Nguyễn Minh Hoàng làm Phó ban, tổ chức vận động góp vốn xây dựng quỹ tín dụng. Được cấp thẩm quyền cho phép, ban vận động xây dựng điều lệ và quy định mức góp cổ phần thành viên sáng lập là 1 triệu đồng/cổ phần, vốn điều lệ là 50.000 đồng/cổ phần. Ngày 10/10/1996, Quỹ tín dụng nhân dân xã Hàm Chính chính thức khai trương hoạt động với 28 thành viên sáng lập (sau đó phát triển thêm 275 thành viên). Đại hội đã bầu 5 thành viên Hội đồng quản trị. Ông Ung Văn Đường làm Chủ tịch hội đồng quản trị, ông Nguyễn Minh Hoàng làm Giám đốc. Đến tháng 2 năm 1997, Quỹ tín dụng nhân dân

xã có nguồn vốn huy động 875 triệu, dư nợ cho vay 692 triệu, phát triển được 466 thành viên. Năm 1998, số thành viên tăng lên 727 với tổng nguồn vốn huy động 1.604 triệu đồng. Doanh số hoạt động 3.636 triệu đồng cho 1.252 lượt thành viên vay, tổng dư nợ 1.503,7 triệu đồng. Cuối năm 1998, lãi 33 triệu. Từ khi quỹ tín dụng khai trương đi vào hoạt động đã thu hút được một phần vốn nhàn rỗi tại địa bàn dân cư, góp phần giải quyết nguồn vốn cho nhân dân vay phục vụ sản xuất, chăn nuôi tại địa phương. Mặc dù mức cho vay còn hạn hẹp nhưng quỹ tín dụng thật sự là bà đỡ cho nông dân, góp phần kịp thời giúp đỡ nhân dân vốn sản xuất.

Về tổ chức hợp tác xã nông nghiệp, trong thời gian dài, các hợp tác xã hoạt động lúng túng, sau khi các hộ gia đình tự chủ trong sản xuất. Các đại lý tư nhân được Nhà nước cấp phép hoạt động kinh doanh phục vụ sản xuất nông nghiệp. Hợp tác xã nông nghiệp chỉ làm dịch vụ hỗ trợ nhưng thiếu vốn (quỹ hợp tác xã bị xã viên chiếm dụng không thu hồi được). Trước nguy cơ cạnh tranh này, nhiều Hợp tác xã nông nghiệp không còn khả năng hoạt động. Sự tồn tại mang tính hình thức. Thực hiện Chỉ thị 68 của Trung ương, Nghị quyết II của Tỉnh ủy Bình Thuận





về "Tiếp tục đổi mới phát triển hợp tác xã và kinh tế hợp tác", Huyện ủy thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã 1997. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp củng cố, đăng ký hoạt động theo Luật hợp tác xã nếu có đủ điều kiện. Qua khảo sát, chỉ có 2 hợp tác xã nông nghiệp Hàm Chính 1 và Hàm Chính 2 có khả năng chuyển đổi. Các hợp tác xã nông nghiệp còn lại kiểm kê toàn bộ tài sản, công nợ, vốn và tổ chức đại hội giải thể ⁽¹⁾.

Ngày 06/3/1998, Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 1 tổ chức đại hội chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã, đồng chí Nguyễn Văn Lộc được bầu làm Chủ nhiệm. Ngày 03/06/1998, Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 1 được Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp phép hoạt động. Hợp tác xã Hàm Chính 1 có 453 hộ xã viên, số cổ phần là 144 triệu đồng, thực hiện 6 khâu dịch vụ nông nghiệp: phân bón, thuốc trừ sâu, thức ăn gia súc, vật liệu xây dựng, giống cây trồng, thủy nông và khuyến nông. Với số vốn điều lệ, Ban quản trị Hợp tác xã Nông nghiệp

(1) - Ngày 11/12/1998, Hợp tác xã 4 và Hợp tác xã 6 đại hội giải thể.
- Ngày 14/12/1998, Hợp tác xã 3 đại hội giải thể.
- Ngày 10/6/2000, Hợp tác xã 5 đại hội giải thể.

Hàm Chính 1 đã huy động thêm từ vốn nhân rồi trong nhân dân để kinh doanh lấy lãi. Bộ máy hợp tác xã được trả lương, bảo tồn đồng vốn và từng bước tích lũy. Lợi nhuận được phân phối hài hòa giữa tập thể và xã viên. Hiệu quả lợi nhuận đem lại năm sau cao hơn năm trước. Từ kết quả trên, hợp tác xã Hàm Chính 1 đã xóa bỏ mặc cảm Hợp tác xã kiểu cũ, đem lại lòng tin cho nhân dân. Hợp tác xã Hàm Chính 1 được Ủy ban nhân dân Huyện tặng giấy khen, Ủy ban nhân dân Tỉnh tặng bằng khen về việc kinh doanh hoạt động chuyển đổi hiệu quả. Ngày 09/5/1998, Hợp tác xã Nông nghiệp Hàm Chính 2 tổ chức đại hội và đăng ký chuyển đổi. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi gặp khó khăn, không cạnh tranh được với các đại lý tư nhân, phương thức kinh doanh lúng túng, quản lý tài sản, công nợ không tốt bị xã viên chiếm dụng. Cuối cùng, Hợp tác xã Hàm Chính 2 mất khả năng hoạt động phải tổ chức đại hội giải thể.

Thực hiện Quyết định số 1927-UBND tỉnh Bình Thuận, xã Hàm Chính thành lập ban điều hành thôn, thay cho mô hình quản lý xã hội trước đây do hợp tác xã nông nghiệp đảm nhiệm. Địa giới hành chính các thôn cơ bản là theo địa bàn các hợp tác xã nông nghiệp trước đây. Năm 1998, hệ thống Ban

điều hành thôn lâm thời chính thức ra mắt quản lý và duy trì hoạt động xã hội. Xã Hàm Chính có 6 thôn, 49 xóm, với 2.151 hộ /10.625 khẩu.

Năm 1998, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*. Xã Hàm Chính quán triệt các cấp ủy và ban nhân dân thôn đăng ký thực hiện. Năm 1998, có 4 thôn đăng ký và làm lễ ra mắt xây dựng làng văn hóa: thôn Bình Lâm (ngày 29/12/1997), thôn Hội Nhơn, An Phú, Ninh Thuận (tháng 01 năm 1998). Kết quả bình xét 5 tiêu chí xây dựng gia đình văn hóa ở các thôn, cuối năm 1998 có 555 hộ đạt gia đình văn hóa. Năm 1999, thôn Bình An và Thôn 6 làm lễ ra mắt đăng ký xây dựng làng văn hóa, nâng tổng số 6/6 thôn đăng ký xây dựng làng văn hóa, 932 hộ đạt gia đình văn hóa. Năm 2000, có 994 hộ đạt gia đình văn hóa. Hai năm 1999 và 2000, thôn Hội Nhơn đạt danh hiệu thôn văn hóa. Đây cũng là thôn được xã thí điểm thành lập câu lạc bộ không sinh con thứ ba và đạt 3 năm liên địa bàn không có người sinh con thứ ba. Xã chú trọng xây dựng hệ thống 18 cộng tác viên ở 6 thôn; xây dựng mô hình có sơ đồ cụm dân cư; phân công cụ thể từng thành viên. Qua đó, công tác dân số luôn giữ ổn định với tỷ lệ phát triển hàng

năm. Năm 1994, tỷ lệ phát triển dân số là 2,28 %, đến năm 1998 giảm còn 1,39 %... Năm 2000, toàn xã có 40 người độ tuổi sinh đẻ thực hiện đình sản, 175 người đặt vòng, 337 người tham gia các biện pháp tránh thai khác. Tỷ lệ phát triển là 1,21 %.

Được sự hỗ trợ của Sở Y tế tỉnh Bình Thuận, xã Hàm Chính xây dựng thêm một trạm y tế tại thôn Ninh Thuận để giải quyết tình trạng cấp cứu ban đầu cho nhân dân ở khu vực này. Việc xây dựng trạm y tế đã tạo sự an tâm của nhân dân khi cần sơ cấp cứu ban đầu, trước khi chuyển đến bệnh viện. Ngoài ra, thực hiện chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường, xã làm 520 cái lu cho nhân dân dùng nước sạch ở những vùng không thể đào giếng, góp phần chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã Hàm Chính lần VI đã thông qua quy hoạch tổng thể và được huyện phê chuẩn. Tận dụng khu dân cư có sẵn và mở rộng theo dọc các trục quốc lộ, hướng lộ với tinh thần tiết kiệm, nhân dân không được cất nhà tràn lan trái quy hoạch. Giải quyết từng bước kế hoạch sử dụng đất hàng năm, không lấy ruộng canh tác 2, 3 vụ làm đất cất nhà. Tuy nhiên, do nhu cầu bức xúc của nhân dân về nhà ở nên năm nào cũng xảy ra tình trạng cất nhà trái phép tại các thôn Trong hai năm 1997 và



Phong trào thể thao.



1871

1871

1871

1998, toàn xã có 173 trường hợp vi phạm. Khu nghĩa địa của xã được quy hoạch tại 2 khu vực: nghĩa địa Cầu 14 (thôn An Phú) và Râm Tiên (thôn 6). Từ đó đã giảm được tập tục chôn cất theo dòng tộc trong khu dân cư.

Các hoạt động văn hóa, giáo dục, văn nghệ, thể dục thể thao cũng được duy trì. Được huyện quan tâm, xã Hàm Chính phủ sóng Đài truyền thanh 4 km theo trục Quốc lộ 28 và lắp đặt 4 Đài FM cho các khu vực dân cư thôn 6, Hội Nhơn, Ninh Thuận, Bình An. Các cụm loa đài trên chuyển tải thông tin, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với người dân. Đội văn nghệ không chuyên xã Hàm Chính được hình thành từ các hạt nhân của thôn. Đội văn nghệ đã tổ chức nhiều đêm diễn phục vụ nhân dân, tham gia hội thi huyện. Xã còn thành lập Câu lạc bộ tiếng hát Nông dân làm hạt nhân cho các phong trào văn nghệ. Câu lạc bộ phối hợp hội cựu chiến binh, đoàn thanh niên tổ chức nhiều chương trình văn nghệ như “Tiếng hát hai thế hệ”, Hội diễn “Tiếng hát người cao tuổi”... Về phong trào thể thao, các thôn đều thành lập đội bóng đá. Năm 1994, nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, xã tổ chức giải vô địch bóng đá xã Hàm Chính, và từ đó đã trở thành giải bóng đá truyền thống.

Hiếu được nổi đau cũng như khó khăn của đồng bào vùng thiên tai bão lụt, Đảng bộ và nhân dân xã Hàm Chính vận động nhường cơm sẻ áo, góp phần cùng cả nước làm dịu bớt sự mất mát khó khăn. Tháng 11 năm 1992, vận động ủng hộ nhân dân Cu Ba được 2.531.000 đồng. Ngày 05/01/1993, xã cử cán bộ thăm hỏi, trao số tiền 2.000.000 đồng ủng hộ bà con nhân dân bị hỏa hoạn ở Cồn Chà (Lạc Đạo-Phan Thiết). Năm 1995, vận động xây dựng nhà truyền thống Lực lượng vũ trang tỉnh Bình Thuận 1.040.000 đồng. Năm 2000, ủng hộ đồng bào đồng bằng Sông Cửu Long bị lũ lụt số tiền 14.910.000 đồng. Những đợt vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc, xã Hàm Chính luôn đạt chỉ tiêu trên giao. Đặc biệt, hộ ông Trần Nhiều Hồng (thôn Bình Lâm), trong một đợt vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc, đã mua 30 triệu đồng, là hộ có mức mua công trái cao nhất trong xã.

Xã Hàm Chính rất quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Cầu Ông Tín trên tuyến đường Bình Lâm-Xóm Rơ giá trị 92 triệu được làm mới. Duy tu và thi công một số đoạn đường từ Nhà máy đường đi thôn Ninh Thuận. Nghiệm thu nâng cấp đường Xoài Quỳ 800 m với giá trị quyết toán 24,9 triệu đồng. Đầu năm

2000, xã hợp đồng thi công 9 km đường điện 15 KV, lắp đặt 14 trạm biến thế với tổng công suất 650 KVA và 22,7 km đường dây hạ thế. Ngoại trừ một số hộ dân cư ở rải rác không thể kéo điện lưới đến được, nhìn chung số hộ sử dụng điện toàn xã trên 70 %. Đây là một cố gắng lớn của Đảng, chính quyền và nhân dân xã Hàm Chính trong những năm qua.

Về Giáo dục, năm học 2000-2001, xã có 1 trường trung học cơ sở (19 lớp/750 học sinh), 5 trường tiểu học ⁽¹⁾ (55 lớp/1.797 học sinh) và 2 trường mẫu giáo (12 lớp/359 cháu). Tổng số 3 cấp học: 86 lớp/2.806 học sinh. Xã thành lập Hội đồng giáo dục từ năm học 1995-1996. Hàng năm, Hội đồng giáo dục giúp xã thực hiện công tác chăm lo giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học. Từ đó, đã góp phần làm cho cảnh quan sư phạm nhà trường khang trang, góp phần đẩy mạnh thi đua dạy và học, đưa sự nghiệp giáo dục xã nhà những năm qua phát triển. 95% trẻ em trong độ tuổi đến trường. Hàng năm từ 30 đến 50 em học sinh thi đỗ các trường cao đẳng, đại học.

(1) Trường tiểu học Hàm Chính 1 (thôn Bình An và Ninh Thuận); Trường tiểu học Hàm Chính 2 (thôn An Phú); Trường tiểu học Hàm Chính 3 (thôn 6); Trường tiểu học Hàm Chính 4 (thôn Hội Nhơn); Trường tiểu học Hàm Chính 5 (thôn Bình Lâm).

Năm 2000, xã Hàm Chính có 565 hộ liệt sĩ. Trong đó, 212 hộ hưởng trợ cấp thường xuyên; 62 mẹ Việt Nam anh hùng ⁽¹⁾ ; 187 Thương binh các loại; 87 bệnh binh; 17 gia đình có công cách mạng; 51 người tham gia hoạt động kháng chiến. Xã đã xây 27 nhà tình nghĩa, sửa chữa 32 cái, phụng dưỡng đỡ đầu 59 gia đình liệt sĩ, tặng 17 sổ tiết kiệm cho đối tượng gia đình liệt sĩ. Hàng năm vận động Quỹ đền ơn đáp nghĩa đều đạt chỉ tiêu giao ⁽²⁾. Nhờ làm tốt công tác chính sách thương binh - liệt sĩ, xã Hàm Chính được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân Huyện biểu dương, khen thưởng. Thôn Ninh Thuận cũng được Ủy ban nhân dân Tỉnh tặng bằng khen vì thực hiện tốt công tác này. Nhiều đơn vị cơ quan đã tiết kiệm lương, quỹ phúc lợi trao tặng nhà tình nghĩa, sổ tiết kiệm cho các đối tượng trên địa bàn xã. Hội Chữ thập đỏ tỉnh tặng nhà tình nghĩa cho bà Lê Thị Thực là Mẹ Việt Nam anh hùng, Ủy ban kế hoạch và Đầu tư Tỉnh tặng bà Ngô Thị Ngư 01 sổ tiết kiệm 500.000 đồng. Các cơ quan,

(1) Đến năm 2005, còn sống 17 mẹ.

(2) Năm 1998, vận động 11.517.000 đồng/11.400.000 đồng, vượt chỉ tiêu; năm 1999, vận động 13.819.000 đồng /12 triệu đạt 111%.

ban ngành huyện như Văn phòng Ủy ban nhân dân Huyện, Hạt Kiểm lâm, Phòng Giáo dục, Phòng Y tế, Thanh tra huyện nhận đỡ đầu các mẹ Việt Nam anh hùng tại xã.

Những việc làm ý nghĩa trên đã góp phần cho các đối tượng chính sách bớt khó khăn, từng bước vươn lên, có mức sống tạm ổn định. Cuối năm 1998, qua khảo sát 604 hộ chính sách, 15% hộ giàu, 16% hộ khá, 50% hộ trung bình, 30% hộ nghèo và 2,5% hộ đói. Đến năm 2000, xã cơ bản xóa không còn hộ chính sách lâm vào cảnh đói kém.

Mô hình chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, chương trình Dân số-Kế hoạch hóa gia đình được xã tăng cường, đẩy mạnh thực hiện. Sau Nghị quyết hội nghị lần 4, lần 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII, tháng 6 năm 1991) về chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình ra đời, Đảng bộ xã Hàm Chính đã đề ra chủ trương: *"...Thâm canh, tăng vụ trong nông nghiệp, xây dựng cuộc sống mới trong nông thôn và giảm sinh trong nông dân..."*. Đảng ủy xây dựng Chương trình hành động, tổ chức quán triệt sâu rộng, làm thay đổi nhận thức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được đặt trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội

của địa phương. Chỉ tiêu dân số - kế hoạch hóa gia đình được gắn với nội dung xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể. Xã phân công và giao chỉ tiêu cụ thể đến từng chi bộ, thôn, xóm, cán bộ đoàn thể với quyết tâm giảm sinh để giảm đói nghèo.

Qua 10 năm (1989-1999), đặc biệt từ khi triển khai cuộc vận động "*cuộc sống mới, nếp sống văn hóa*", xã Hàm Chính chỉ đạo thành lập ban vận động, lấy thôn Hội Nhơn làm điểm. Thành phần Ban vận động xây dựng "*thôn văn hóa không sinh con thứ 3 trở lên*" gồm bí thư chi bộ, thôn trưởng, cộng tác viên và chi hội trưởng các đoàn thể do đồng chí bí thư chi bộ làm trưởng ban. Ban vận động tiến hành khảo sát đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ, phân nhóm, giao từng đoàn thể chi hội Phụ nữ, Nông dân, Đoàn thanh niên quản lý. Hàng tháng định kỳ sinh hoạt để vận động các đối tượng sử dụng các biện pháp tránh thai phù hợp.

Qua triển khai gần 400 hộ với hơn 1800 khẩu thôn Hội Nhơn, hộ gia đình có đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ đều đăng ký tự nguyện thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình, không sinh con thứ 3 trở lên. Đây là mô hình thôn không có đối tượng sinh con thứ 3 thành công của xã Hàm Chính. Phát huy

những kết quả đạt được, xã chỉ đạo 4 thôn đăng ký xây dựng làng văn hóa, tham gia phong trào thành lập các câu lạc bộ: *địa bàn không sinh con thứ 3, tiền hôn nhân, gia đình 6 chuẩn mực...* hoạt động tích cực, tác động mạnh mẽ đến trách nhiệm từng thành viên và toàn xã hội. Từ những kết quả trên xã Hàm Chính đã đạt mục tiêu chung của chiến lược 05 - kế hoạch hóa gia đình, nhiều năm liền được Trung ương, Tỉnh và Huyện khen thưởng.

Về an ninh quốc phòng, thực hiện chủ trương của Bộ Quốc phòng, Tư lệnh quân khu V, năm 1997 xã Hàm Chính xây dựng lực lượng dân quân (210 đồng chí) theo tiêu chuẩn 2,5% dân số. Năm 1999, lực lượng dân quân có 332 đồng chí, đạt 3% dân số. Trong đó, lực lượng cơ động tại chỗ 258 đồng chí; 1A trinh sát (6 đồng chí); 1A súng cao xạ 12,7 ly (7 đồng chí); 1A công binh (6 đồng chí); 1A cối 82ly (5 đồng chí). Năm 1999, xã quản lý 251 quân nhân dự bị hạng 1, (trong đó có 14 sĩ quan, 237 hạ sĩ quan chiến sĩ). Biên chế 1 trung đội trinh sát (22 đồng chí); đại đội 1 công binh (92 đồng chí), đại đội 2 công binh (92 đồng chí).

Ngày 10/10/1999, xã tổ chức diễn tập chuyển sang trạng thái sẵn sàng chiến đấu từ thường xuyên

lên mức cao và tình huống chống bạo loạn. Các lực lượng tham gia gồm 35 đồng chí thuộc Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, Mặt trận, đoàn thể, công an, quân sự. Đây là một cuộc diễn tập vận hành theo cơ chế Đảng lãnh đạo, Chính quyền điều hành, các lực lượng liên quan tham gia thực hiện nhiệm vụ dưới sự chỉ huy thống nhất của Ban Chỉ huy quân sự xã. Công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ được thực hiện theo Luật nghĩa vụ quân sự. Xã kết hợp các cơ quan thực hiện quy trình "3 gặp 4 biết". Từ đó, nhiều năm liền công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đều đạt được chỉ tiêu.

Giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã là nhiệm vụ hết sức quan trọng. Ban công an xã được củng cố và triển khai hệ thống công an viên đến các thôn. Đội ngũ này quản lý chặt địa bàn, kết hợp ký kết liên tịch với các đoàn thể cựu chiến binh, Đoàn thanh niên; tổ chức giáo dục các đối tượng có tiền án, tiền sự; theo dõi, cảm hóa làm cho đối tượng cảm thấy không bị xã hội bỏ rơi. Bên cạnh đó, lực lượng công an cũng kiên quyết đưa ra kiểm điểm trước dân nhằm giáo dục những đối tượng ngoan cố, gây rối, được nhân dân đồng tình.

Một số ngành nghề hoạt động kinh doanh dịch vụ tại địa phương được xã giúp đỡ, khuyến khích phát triển nhằm phục vụ công cuộc công nghiệp hóa nông thôn, góp phần giải quyết việc làm cho nhân dân. Đến năm 2000 toàn xã có 12 máy xay sát, 6 máy cày công suất 50 mã lực, 104 máy xới, 34 máy tuốt lúa. Hình thành 5 điểm kinh doanh vật tư phục vụ nông nghiệp, 15 điểm kinh doanh các mặt hàng nhu yếu phẩm, 163 điểm dịch vụ may mặc, hớt tóc, buôn bán nhỏ...

Ngoài việc tận dụng nguồn vốn nhàn rỗi tại chỗ, các tổ chức hội, đoàn thể còn tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ giải quyết việc làm thuộc chương trình 327, chương trình 120, vốn của Hội hữu nghị Việt - Bỉ giúp đỡ hội viên phát triển kinh tế, vay vốn chăn nuôi, mua sắm tư liệu sản xuất. Đoàn thể, hội quần chúng còn tranh thủ được sự giúp đỡ của Trung tâm SEDEC Bình Thuận, đưa nhiều dự án phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản nước ngọt...về triển khai tại địa phương. Từ đó đã giải quyết được công ăn việc làm cho một bộ phận nông dân, phát triển kinh tế gia đình, góp phần xóa đói giảm nghèo tại địa phương trong những năm qua.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị luôn là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng bộ. Các tổ chức đoàn thể khối mặt trận luôn từng bước củng cố. Hội đồng nhân dân xã thể hiện được vai trò đại biểu dân cử, qua giám sát; từng bước thể chế hóa các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn địa phương; xây dựng nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của xã nhà trong từng năm, từng nhiệm kỳ. Ủy ban nhân dân xã được đổi mới với phong cách cán bộ là công bộc của dân; chính quyền của dân, vì dân phục vụ. Đội ngũ công chức từng bước chuyên môn hóa, góp phần đưa guồng máy Nhà nước ở cơ sở hoạt động hiệu quả, được nhân dân đồng tình.

Chất lượng chi bộ cơ sở được nâng dần theo từng nhiệm kỳ. Hàng tháng, chi bộ tổ chức sinh hoạt đi vào quy chế, có nghị quyết lãnh đạo cụ thể từng chuyên đề, từng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Đảng viên được phân công trách nhiệm, lấy việc hoàn thành nhiệm vụ để làm thước đo đánh giá xếp loại đảng viên cuối năm. Đặc biệt Đảng bộ luôn coi trọng việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 về xây dựng chính đồn Đảng. Từ năm 1997 đến năm 1999, Đảng bộ Hàm Chính được công





nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Huyện ủy xếp loại Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu cấp Huyện, Tỉnh ủy Bình Thuận công nhận Đảng bộ trong sạch tiêu biểu cấp Tỉnh. Năm 1996, đảng bộ có 8 đồng chí đảng viên 40 tuổi đảng ⁽¹⁾.

Công tác phát triển đảng trong các năm được chú trọng. Năm 2000, Đảng bộ xã Hàm Chính có 13 chi bộ với 125 đảng viên. Tháng 8 năm 1999, trước yêu cầu công tác lãnh đạo của Đảng, xã thành lập chi bộ Hợp tác xã - Dịch vụ Nông nghiệp Hàm Chính 1, (có 4 đồng chí đảng viên), do đồng chí Nguyễn Văn Lộc làm bí thư. Tháng 1 năm 2000, thành lập chi bộ Quỹ tín dụng, có 3 đảng viên, đồng chí Ung Văn Đường làm bí thư.

Những năm cuối nhiệm kỳ VIII của Đảng bộ (1996-2000), mặt dù đạt được một số kết quả, xã Hàm Chính vẫn còn khó khăn trên nhiều mặt. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và sự giúp đỡ của các ngành, các cấp, cùng với việc phát huy những lợi thế sẵn có, huy động được nhân -

(1) Các đồng chí Phan Sĩ Mùi (chi bộ thôn Hội Nhơn), La Văn Mãi (chi bộ thôn An Phú), Trần Văn Đô, Nguyễn Ngọc Thanh (Thanh), Phan Tình, Trần Văn Sâm (chi bộ thôn 6); Nguyễn Thị Chín (chi bộ thôn Bình Lâm); Trần Văn Tráp (chi bộ thôn Bình An).

vật - tài - lực, xã Hàm Chính tích cực xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, khắc phục khó khăn. Ngày 08/09/2000, Đảng bộ xã Hàm Chính tổ chức Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 2000 - 2005. Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua, chỉ ra những thiếu sót và bàn phương hướng nhiệm kỳ tới. Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Tấn được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Ngày 30/07/2000, Phái đoàn Chính phủ do Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh về thăm xã Hàm Chính. Dự làm việc với đoàn công tác, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của xã nhà. Chủ tịch Quốc hội khen ngợi và đã chỉ đạo nhiều vấn đề để Đảng bộ xã thực hiện nhiệm vụ xây dựng phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Như vậy, từ khi thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng đề ra, đến cuối năm 2000, những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân xã Hàm Chính giành được trong thời gian qua là sự cố gắng nỗ lực của cả hệ thống chính trị, toàn Đảng, toàn dân. Địa phương đã biết phát huy hết nội lực sẵn có, đoàn kết, chung sức chung lòng, thực hiện nghiêm chỉnh các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo của Huyện

ủy, Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc. Bên cạnh đó, xã đã biết vận dụng một cách sáng tạo chủ trương của cấp trên vào tình hình cụ thể của địa phương. Thông qua những cuộc vận động, những phong trào, các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đã đi vào cuộc sống nhân dân. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đẩy mạnh cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư"*, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu *"Dân giàu nước mạnh xã hội công bằng dân chủ văn minh"*. Đó là hành trang trên đường thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ xã Hàm Chính bước vào Thiên niên kỷ mới xây dựng và phát triển.

Tuy nhiên cũng còn nhiều mặt hạn chế. Công tác quy hoạch phát triển dân sinh, kinh tế chưa căn bản và toàn diện. Vẫn còn nhiều lĩnh vực tự phát trong nhân dân như cất nhà trái phép, chuyển đổi cây trồng vật nuôi không theo định hướng và quy hoạch chung. Chưa khai thác hết thế mạnh trong nông nghiệp, đơn thuần độc canh cây lúa. Xây dựng cơ bản nhất là hệ thống cơ sở hạ tầng chưa theo kịp với nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Giao thông liên thôn xóm không duy tu bảo dưỡng kịp nhiều đoạn bị xuống cấp. Hệ thống thủy lợi nội

đồng chưa đầu tư thỏa đáng, nhiều vùng còn sử dụng kênh mương sẵn có dẫn đến việc tưới tiêu hiệu quả thấp. Mùa mưa ngập úng, mùa khô dẫn nước tưới không kịp, nơi thừa nơi thiếu. Chưa huy động và khai thác hết sức mạnh nội lực trong nhân dân thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm". Tình hình quản lý và sử dụng đất đai thực hiện chưa tốt. Việc xét đề nghị cấp giấy nhượng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân chậm dẫn đến việc nông dân tranh chấp khiếu kiện...

CHƯƠNG IV

MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN HÀM CHÍNH QUA 25 XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (1975 - 2000)

Những thập niên cuối thế kỷ XX là khoảng thời gian biến đổi to lớn và sâu sắc của đất nước cũng như quê hương Hàm Chính anh hùng. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, cùng quân và dân huyện Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận, xã Hàm Chính đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Từ năm 1975 đến năm 1985, Đảng bộ và nhân dân Hàm Chính đã khắc phục hậu quả do hai cuộc chiến tranh để lại, từng bước hoàn thành nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh, cải tạo xã hội chủ nghĩa, đổi mới các thành phần kinh tế. Từ năm 1986 đến năm 2000, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân và dân Hàm Chính đã từng bước thực hiện nhiệm vụ chính

trị đem lại những kết quả ban đầu của công cuộc đổi mới, từng bước đưa xã nhà phát triển ngày một khởi sắc theo xu thế: "sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội".

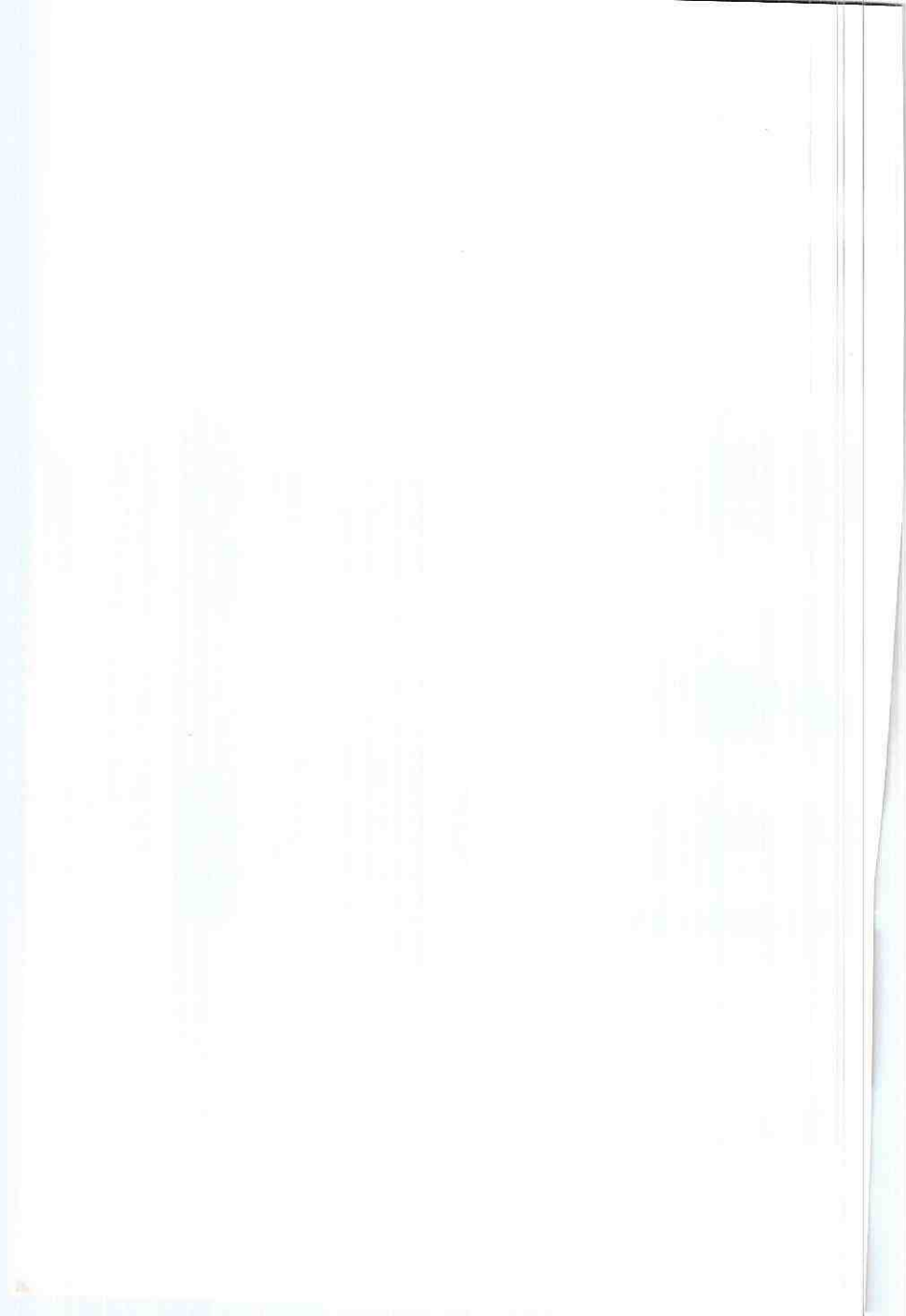
Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cách mạng, ở mỗi giai đoạn và thời điểm cụ thể, Đảng bộ và nhân dân Hàm Chính đã không ngừng phát huy truyền thống cách mạng của quê hương anh hùng. Đảng bộ xã Hàm Chính nêu cao tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực tự cường, vận dụng sáng tạo những chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương. Từ đó, rút ra những bài học thành công cũng như yếu kém tồn tại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cách mạng.

***I - ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN HÀM CHÍNH LUÔN GIỮ
VỮNG VÀ KIÊN ĐỊNH MỤC TIÊU ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN
LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI.***

Sau giải phóng, cùng cả nước bước vào con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ hàng đầu là khôi phục và phát triển kinh tế văn hóa, ổn định đời sống nhân dân, xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất. Từng bước xây dựng kết cấu hạ tầng, củng cố và xây dựng quốc phòng an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Đây là một trong những



*Các đại biểu dự Hội nghị thông qua bản thảo
Lịch sử xã Hàm Chính 1975 - 2000.*



nhiệm vụ chiến lược quan trọng nhằm bảo vệ những thành quả cách mạng mà các thế hệ cha anh đã đóng góp biết bao xương máu mới có được ngày hôm nay.

Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Hàm Chính luôn nhận thức đổi mới nhưng không xa rời mục tiêu xã hội chủ nghĩa; tạo dựng những bước đi thích hợp nhằm bảo vệ an ninh trật tự địa phương, phát huy nội lực, tự lực tự cường; nêu cao tinh thần cảnh giác chống lại những âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, xây dựng thế trận quốc phòng an ninh nhân dân; xây dựng Đảng, chính quyền gắn bó mật thiết với nhân dân; khẳng định bài học kinh nghiệm cơ bản là phải nhận thức sâu sắc hai nhiệm vụ chiến lược: Độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội.

Song song với việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, an ninh nhân dân, xây dựng tiềm lực quốc phòng, Đảng bộ và nhân dân Hàm Chính luôn chú trọng củng cố kiện toàn hệ thống chính trị ở địa phương, nhằm ngăn chặn và xử lý kịp thời những âm mưu thủ đoạn diễn biến hòa bình, hoạt động gây rối trật tự an toàn xã hội, những tệ nạn gây ảnh hưởng không tốt đến công cuộc xây dựng và phát triển của địa phương.

Kinh nghiệm lịch sử đã chứng minh không xây dựng xã hội vững mạnh về mọi mặt thì không thể bảo vệ có hiệu quả và vững chắc sự nghiệp cách mạng. Nếu không bảo vệ vững chắc và có hiệu quả chế độ Nhà nước của dân, do dân và vì dân thì không xây dựng và phát triển xã nhà.

***II - XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP,
NÔNG THÔN GẮN VỚI XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN VĂN HÓA -
XÃ HỘI.***

Là một xã có diện tích gieo trồng khá lớn, đất đai đa dạng, phong phú, những lợi thế ấy được chính quyền và nhân dân chú ý khai thác và phát huy. Trong 25 năm qua (1975 - 2000) lĩnh vực nông nghiệp luôn được xem là mặt trận hàng đầu, là thế mạnh nên xã tập trung khai thác, đầu tư phát triển nông nghiệp làm cơ sở để phát triển công thương nghiệp nhỏ và dịch vụ. Địa phương chọn cây lúa làm cây lương thực chính, từng bước chuyển hóa các loại cây trồng, cây công nghiệp ngắn và dài ngày, cây ăn quả và các loại cây trồng có giá trị thu nhập cao; từng bước chuyển dần các loại hình kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân. Được hỗ trợ nguồn vốn từ cấp trên, cộng với sự tích lũy của địa phương, đã đầu tư

xây dựng cơ sở hạ tầng, đáp ứng những nhu cầu trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn. Từ những kết quả trên đã góp phần ổn định đời sống nhân dân.

Trong thập niên 1976 -1980, xã tận dụng những lợi thế từ thiên nhiên, đầu tư công sức đào đắp nhiều ao, bầu chứa nước. Những năm 1990, khi có nguồn nước thủy lợi Sông Quao, địa phương đã khai thác phục vụ sản xuất nông nghiệp, đồng thời mở rộng diện tích khai hoang phục hóa dọc theo tuyến kênh Sông Quao. So sánh cho thấy, những năm 1990 trước khi có thủy lợi Sông Quao, lương thực toàn xã chỉ đạt 3.500 -3.700 tấn. Khi nguồn nước Sông Quao chảy về, đến năm 2000 sản lượng lương thực đạt 15.500 tấn, bình quân thu nhập đầu người trên 1.000 kg lúa.

Bên cạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã chú trọng xây dựng và phát triển văn hóa -giáo dục -xã hội, xem đây là một tất yếu khách quan, nhu cầu của công cuộc đổi mới, phù hợp với quy luật phát triển. Phát triển văn hóa giáo dục là một trong những nhiệm vụ có tính chiến lược, trong 25 năm qua đã mang lại những kết quả đáng khích lệ. Năm học 1976-1977, xã chỉ có 1 trường cấp 1-2 với vài chục học sinh theo học. Đến năm 2000, trường tiểu học

được thành lập ở 6/6 thôn, 2 trường mẫu giáo (mỗi thôn từ 1-2 phân hiệu) và 1 trường Trung học cơ sở. Số lượng học sinh trên 3000 em. Phong trào học bổ túc văn hóa, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở, phong trào chống mù chữ được duy trì. Xã đạt chuẩn quốc gia về Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Cuộc vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa được triển khai rộng khắp địa bàn. Các danh hiệu: thôn tiên tiến, thôn xã văn hóa, gia đình văn hóa, người công dân kiểu mẫu, gia đình cách mạng gương mẫu đều đạt.

Những yếu tố trên cho thấy xã Hàm Chính có nguồn nhân lực khá phát triển, đời sống tinh thần không ngừng được nâng cao, bảo đảm sự phát triển hài hòa cân đối giữa kinh tế - văn hóa, giữa đời sống vật chất với tinh thần trong đời sống nhân dân địa phương.

III - SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ LÀ NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH THÀNH CÔNG TRONG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC Ở ĐỊA PHƯƠNG.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "... Đảng Cộng sản Việt Nam có vững thì cách mạng Việt Nam mới thành công...". Thực tế cho thấy từ khi xã Hàm

Chính có Chi bộ Đảng (ngày 07/11/1946) đã tổ chức lãnh đạo chính quyền và nhân dân vượt qua những chặn đường đầy khó khăn nguy hiểm, giành lấy thắng lợi trong sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ, cũng như sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày nay.

Từ sau giải phóng đến nay (1975 -2000), chính quyền và nhân dân Hàm chính đã thực hiện thắng lợi nhiều mục tiêu quan trọng trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Những thắng lợi trên bắt nguồn từ sự lãnh đạo của Đảng, sự vận dụng chỉ đạo đúng đắn những Nghị quyết, chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước vào tình hình cụ thể của địa phương xã nhà, đáp ứng những nhu cầu thực tiễn trong công cuộc đổi mới, trong sự phát triển và nhu cầu thiết thực của quần chúng nhân dân.

Đảng bộ luôn tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan, luôn bảo đảm sự thống nhất quan điểm đường lối ý chí và hành động từ đó làm cho sức mạnh của từng đảng viên trong đảng bộ không ngừng nhân lên. Đảng lấy nhiệm vụ xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch vững mạnh làm mục tiêu, động lực, làm kim chỉ nam để hành động trong đảng bộ.

Đảng bộ luôn luôn kịp thời ngăn ngừa những cán bộ, đảng viên có tư tưởng chủ quan, duy ý chí, xa rời nguyên tắc, mục tiêu của đảng; tôn trọng và không ngừng chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để có bản lĩnh chính trị vững vàng, thông thạo về nghiệp vụ chuyên môn vì cán bộ là người quyết định tất cả, là gốc của mọi công việc; gương cao ngọn cờ khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân coi đó là nhiệm vụ cơ bản là nguồn sức mạnh tổng hợp có ý nghĩa to lớn trong công cuộc xây dựng đất nước, xây dựng quê hương. Trong nhiệm vụ trọng tâm của Đảng là tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, chú trọng công tác vận động giác ngộ quần chúng để quần chúng cùng tham gia vào nhiệm vụ phát triển kinh tế ổn định đời sống, giữ vững quốc phòng an ninh, là chỗ dựa vững chắc của Đảng, chính quyền và nhân dân.

Đảng bộ luôn tôn trọng và đề cao tổ chức hoạt động của khối mặt trận và các đoàn thể, là lực lượng binh chủng hợp thành, phấn đấu vì mục tiêu: "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

Trong chặng đường 25 năm qua, Đảng bộ chính quyền và nhân dân Hàm Chính đúc kết rút ra bài học kinh nghiệm trong thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo qua các phong trào hành động cách mạng, với những truyền thống được hình thành, qua quá trình thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: "Xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bảo vệ và xây dựng quê hương Hàm Chính anh hùng".

PHỤ LỤC 1

CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO

XÃ HÀM CHÍNH GIAI ĐOẠN 1975 - 2000

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NĂM
1	Ngô Minh Tư	Bí thư Đảng ủy xã Hàm Chính và Hàm Hưng	10/1974-7/1975
2	Bùi Thanh Minh	Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hàm Chính	10/1975-11/1976
3	Nguyễn Thái Sơn	Chủ tịch UB xã Hàm Chính	11/1976-3/1978
4	Nguyễn Bá Tường	Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy	1977-11/1979
5	Trần Thanh Dậu	Chủ tịch UB xã Hàm Chính. Bí thư kiêm chủ tịch UBND xã Hàm Chính Bí thư xã Hàm Chính	2/1979-1984
6	Lê Văn Bình	Chỉ định quyền chủ tịch UB xã	4/1978-12/1978
7	Hồ Ngọc Kế	Chủ tịch UBND xã Hàm Chính Bí thư Đảng ủy xã Hàm Chính	7/1981-3/1984 4/1984-5/1988
8	Lê Văn Bốn	Chủ tịch UBND xã	4/1984-5/1987

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NĂM
9	Lê Văn Tấn	Chủ tịch UBND xã Hàm Chính Bí thư Đảng ủy xã Hàm Chính Chủ tịch UBND xã Hàm Chính	6/1987-5/1988 6/1988-9/1991 1/1995-10/2000
10	Đặng Thanh Vân	Bí thư Đảng ủy xã	10/1991-2000
11	Nguyễn Văn Tiêm	Chủ tịch UBND xã	5/1988-5/1994
12	Hoàng Mai Chí	Q.chủ tịch UB xã Hàm Chính	5/1994-1/1995
13	Đặng Xuân Ngự	Chủ tịch Mặt trận TQVN xã	1982-1983
14	Đồng Văn Nam	Chủ tịch Mặt trận TQVN xã	1984-1985
15	Huỳnh Mai Sĩ	Chủ tịch Mặt trận TQVN xã	1986
16	Ung Văn Đường	Chủ tịch Mặt trận TQVN xã	1987-2000

PHỤ LỤC 2

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ CÁC KHÓA

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM KỲ
1	1- Ngô Minh Tư	Bí thư xã	10/1974-7/1975
2	2- Bùi Thanh Minh	Bí thư - Chủ tịch UBND xã	10/1975-11/1976
3	1- Nguyễn Bá Tường 2- Nguyễn Thái Sơn 3- Nguyễn Minh Hưởng 4- Lê Văn Bình 5- Nguyễn Thị Xanh 6- Nguyễn Thị Ba 7- Bùi Kiến	Bí thư Đảng ủy Phó bí thư Chủ tịch UBND Ủy viên BCH “ “ “	11/1976 - 1979
4	1- Trần Thanh Dậu 2- Hồ Ngọc Kế 3- Đặng Minh Quang 4- Nguyễn Thị Xanh 5- Lê Văn Bốn 6- Huỳnh Ngọc Thái 7- Lê Hoài An	Bí thư - Chủ tịch UBND Phó bí thư - Phó CT UBND Ủy viên BCH “ “	1979 - 1982
5	1- Trần Thanh Dậu 2- Hồ Ngọc Kế 3- Lê Văn Bốn 4- Đặng Thủy Bèo 5- Mai Hoài Thu 6- Đặng Thanh Vân 7- Lê Văn Tấn	Bí thư Đảng ủy Phó bí thư - CTịch UBND Ủy viên BCH “ “ “	1982 - 1985

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM KỲ
6	1- Hồ Ngọc Kế 2- Lê Văn Tấn 3- Lê Văn Bốn 4- Nguyễn Văn Tiêm 5- Đặng Thủy Bèo 6- Nguyễn Thị Sáu 7- Nguyễn Văn Hùng	Bí thư Đảng ủy Phó bí thư Chủ tịch UBND Ủy viên BCH “ “ “	1985 - 1988
7	1- Lê Văn Tấn 2- Phạm Thanh 3- Nguyễn Văn Tiêm 4- Nguyễn Hữu Thành 5- Phan Tình 6- Đặng Thủy Bèo 7- Huỳnh Mai Sĩ	Bí thư Đảng ủy Phó bí thư Chủ tịch UBND Ủy viên BCH “ “ “	1988-1991
8	1- Đặng Thanh Vân 2- Lê Văn Tấn 3- Nguyễn Văn Tiêm 4- Ung Văn Đường 5- Nguyễn Văn Dậu 6- Đặng Thủy Bèo 7- Trần Văn Trấp 8- Nguyễn Văn Hùng 9- Bùi Văn Ba	Bí thư Đảng ủy Phó bí thư Đảng ủy Phó BT chủ tịch UBND Ủy viên BCH “ “ “ “ “	1991-1993

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM KỲ
9	1- Đặng Thanh Vân	Bí thư Đảng ủy	1993-1996
	2- Lê Văn Tấn	Phó bí thư Đảng ủy	
	3- Nguyễn Văn Tiêm	Phó BT chủ tịch UBND	
	4- Ung Văn Đường	Ủy viên BCH	
	5- Nguyễn Văn Dậu	"	
	6- Đặng Thủy Bèo	"	
	7- Trần Văn Trấp	"	
	8- Lê Văn Quang	"	
	9- Lê Thị Hảo	"	
	10- Ngô Minh Tư	"	
	11- Bùi Văn Ba		
10	1- Đặng Thanh Vân	Bí thư Đảng ủy	1996-2000
	2- Nguyễn Văn Dậu	Phó bí thư Đảng ủy	
	3- Lê Văn Tấn	Phó BT chủ tịch UBND	
	4- Ung Văn Đường	Ủy viên BCH	
	5- Đặng Thủy Bèo	"	
	6- Lê Văn Quang	"	
	7- Lê Thị Hảo	"	
	8- Huỳnh Mai Sĩ	"	
	9- Bùi Văn Ba	"	

PHỤ LỤC 3

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

(Bổ sung)

TT	Họ và tên Mẹ VNAH	Quê quán	Thành tích
1	Nguyễn Thị Nở (1930)	Hàm Chính, Hàm Thuận Bắc	Chồng và 2 con là liệt sĩ
2	Nguyễn Thị Ngự (Ngu) (1915 -)	Hàm Chính, Hàm Thuận Bắc	Con độc nhất là liệt sĩ
3	Đoàn Thị Mai 1908 - 1985)	Hàm Chính, Hàm Thuận Bắc	3 con là liệt sĩ
4	Đồng Thị Kỳ (1922)	Hàm Chính, Hàm Thuận Bắc	Chồng và 2 con là liệt sĩ
5	Nguyễn Thị Kiên (1914 - 1998)	Hàm Chính, Hàm Thuận Bắc	4 con là liệt sĩ
6	Đỗ Thị Đề (1921)	Hàm Chính, Hàm Thuận Bắc	Chồng và 2 con là liệt sĩ
7	Lương Thị Cúc (1909 - 1977)	Hàm Chính, Hàm Thuận Bắc	3 con là liệt sĩ
8	Nguyễn Thị Cam (1900 - 1943)	Hàm Chính, Hàm Thuận Bắc	Con độc nhất là liệt sĩ
9	Nguyễn Thị Quê (Tư) (1913 - 2003)	Hàm Chính, Hàm Thuận Bắc	Chồng và 2 con là liệt sĩ

MỤC LỤC

	Trang
- Lời nói đầu	3
- <i>Chương I:</i> Hàm Chính sau ngày giải phóng (4/1975 - 1976)	7
- <i>Chương II:</i> Hàm Chính đẩy mạnh công cuộc cải tạo xây dựng quê hương lên Chủ nghĩa xã hội (1977 - 1986)	25
- <i>Chương III:</i> Hàm Chính trên con đường đổi mới (1986 - 2000)	63
- <i>Chương IV:</i> Một số bài học kinh nghiệm của Đảng bộ và nhân dân Hàm Chính qua 25 năm xây dựng và phát triển (1975 - 2000)	115
- Phụ lục	124

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN
ĐẢNG ỦY XÃ HÀM CHÍNH

Chỉ đạo nội dung:

Lê Văn Tấn

Bí thư Đảng ủy xã

Biên soạn:

Đặng Thanh Vân

Hoàng Mai Chí

Ung Văn Đường

Biên tập và sửa bản in:

Phòng lịch sử Đảng

In 300 cuốn - khổ 13 x 19 cm tại Công ty In và Bao bì
Bình Thuận - Giấy phép xuất bản số: 63/GPXB do Sở
Văn hóa Thông tin Bình Thuận cấp ngày 19/11/2007 - In
xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2007.

